

DANH SÁCH CỰU SINH VIÊN KHOA KỸ THUẬT VẬT LIỆU

STT	HỌ VÀ TÊN	KHÓA	KHOA	NGÀNH
1	Nguyễn Sĩ Sứ	0	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò LuyệnKim
2	Nguyễn Đức Dự	0	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò LuyệnKim
3	Phạm Đắc Quy	0	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò LuyệnKim
4	Phạm Văn Ca	0	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò LuyệnKim
5	Nguyễn Thị Tịnh	0	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò LuyệnKim
6	Bùi Quang Uyên	0	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò LuyệnKim
7	Vũ Đình Quy	0	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò LuyệnKim
8	Nguyễn Văn Lai	0	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò LuyệnKim
9	Nguyễn Ngọc Soan	0	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò LuyệnKim
10	Vũ Duy Chất	0	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò LuyệnKim
11	Nguyễn Xuân Côi	0	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò LuyệnKim
12	Trần Thị Tú Lệ	0	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò LuyệnKim
13	Nguyễn Kim Ngân	0	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò LuyệnKim
14	Phùng Viết NGư	0	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện kim màu
15	Nguyễn Thượng Chí	1	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
16	Võ Một	1	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
17	Phan Văn Hạ	1	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
18	Nguyễn Trường Thanh	1	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
19	Nguyễn Minh Triết	1	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
20	Lê Xuân Khuông	1	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
21	Đinh Phạm Thái	1	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
22	Phạm Văn Thuận	1	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
23	Bùi Xuân Bật	2	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
24	Đỗ Đức Chính	2	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
25	Lê Văn Chúc	2	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
26	Tổng Đình Đà	2	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
27	Nguyễn Văn Hà	2	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
28	Lê Trọng Hùng	2	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
29	An Khang	2	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
30	Nguyễn Khắc Lộc	2	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
31	Nguyễn Xuân Lý	2	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
32	Lê Cao Tạc	2	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
33	Huỳnh Đức Thại	2	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
34	Vũ Ngọc Xuân	2	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
35	Nghiêm Hùng	3	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
36	Hoàng Trọng Bá	3	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
37	Phạm Phổ	3	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện kim đen
38	Nguyễn Khoa Phúc	4	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
39	Phạm Chí Cường	4	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện kim đen
40	Lê Hoàng Việt	4	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
41	Dương Khánh Lâm	5	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
42	Bùi Hiên	5	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
43	Nguyễn Kim Lân	5	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
44	Chu Tam Kiệt	5	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL

45	Nguyễn Khoa Phi	5	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
46	Nguyễn Lê Minh	5	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
47	Đặng Lê Toàn	5	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
48	Trần Văn Đa	6	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKden
49	Nguyễn Hữu Chu	6	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
50	Nguyễn Bá Khoẻ	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
51	Nguyễn Công Hải	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
52	Tôn Thất Yên	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
53	Đinh Tiến Dũng	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
54	Ngô Văn Hoàng	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
55	Nguyễn Quang Trùng	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
56	Lê Hoàng Anh	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
57	Phí Văn Hào	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
58	Chu Đình Thương	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
59	Nguyễn Văn Truy	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
60	Nguyễn Quang Tú	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
61	Lê Văn Cài	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
62	Trần Đình Bân	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
63	Trần Nghệ	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
64	Nguyễn Lê Minh	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
65	Nguyễn Văn Thuế	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
66	Văn Quang	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
67	Nguyễn Hữu Hào	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
68	Phạm Thái Hoạt	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
69	Đặng Phúc Tự	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
70	Nguyễn Văn Thái	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
71	Hoàng Văn Thúc	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
72	Nguyễn Văn Thơm	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
73	Phan Trọng Tâm	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
74	Nguyễn Duy Cảnh	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
75	Lê Đình Nhất	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
76	Phan Vĩnh Thái	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
77	Đào Viết Đỉnh	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
78	Vương Văn Thọ	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
79	Ngô Khắc Tráng	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
80	Phạm Đình Nguyên	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
81	Bùi Xuân Đào	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
82	Vũ Ngọc Anh	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
83	Nguyễn Hoàng Phương	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
84	Võ Chính	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
85	Phạm Kim Đĩnh	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
86	Nguyễn Trường Đức	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
87	Nguyễn Thị Kim Hoàn	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
88	Phạm Duy Hải	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
89	Đặng Ngọc Luận	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
90	Nguyễn Văn	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
91	Nguyễn Thế Trụ	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
92	Trần Vĩnh Giang	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM

93	Bùi Thị Thu Anh	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
94	Huỳnh Hữu Phước	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
95	Nguyễn Tư	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
96	Nguyễn Văn Dĩnh	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
97	Nguyễn Mạnh Lân	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
98	Nguyễn Khắc Sự	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
99	Nguyễn Thị Minh	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
100	Nguyễn Danh Nghị	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
101	Phạm Bá Nhẫn	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
102	Trịnh Văn Hạ	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
103	Trần Mão	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
104	Nguyễn Văn Nhiên	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
105	Lê Khắc Quảng	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
106	Hà Kim Sơn	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
107	Nguyễn Xuân Trúc	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
108	Đỗ Thị Ngân Thoa	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
109	Nguyễn Mạnh Khôi	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
110	Võ Thị Lịch	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
111	Nguyễn Tự Khoai	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
112	Nguyễn Sĩ Nghi	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
113	Lê Ngọc Thái	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
114	Đỗ Minh Đức	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
115	Ma Văn Lộc	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
116	Trần Văn Chương	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
117	Đỗ Hữu Hào	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
118	Trần đình Hoàng	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
119	Võ Văn Khâm	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
120	Bùi Quang Huyến	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
121	Võ Đình Khâu	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
122	Phạm Liêm	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
123	Nguyễn Văn Trình	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
124	Nguyễn Trọng Thư	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
125	Vũ Đình Tường	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
126	Nguyễn Đình Hiền	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
127	Bùi Minh Tuấn	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
128	Phạm Ngô Hưng	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
129	Nguyễn Quốc Chinh	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
130	Phan Quốc Phong	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
131	Lê Văn Thạc	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
132	Nguyễn Văn Thuận	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
133	Nguyễn Ngọc Liên	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
134	Trương Xuân Bảo	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
135	Trần Nhất	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
136	Hà Kim Thành	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
137	Nguyễn Nam Tiến	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
138	Nguyễn Đình Cừu	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
139	Trần Quý Bảo	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
140	Nguyễn Chương	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện

141	Nguyễn Khắc Xương	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
142	Trần Duy Quý	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
143	Nguyễn Thạc Tuấn	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
144	Nguyễn Đình Hữu	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
145	Đình Trung Hằng	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
146	Nguyễn Đình Hữu	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
147	Phan Quốc Phong	7	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
148	Nguyễn Trịnh	8	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
149	Phạm Hà	8	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
150	Phùng Chuẩn	8	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
151	Phạm Minh Tuấn	8	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
152	Đỗ Khắc Văn	8	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
153	Nguyễn Văn Trị	8	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
154	Dương Thị Thu Giang	8	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
155	Bùi Thanh Xuân	8	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
156	Hà Quốc Tịch	8	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
157	Nguyễn Đình Lý	8	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
158	Bùi Văn Hiền	8	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
159	Nguyễn Văn Thông	8	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
160	Nguyễn Hữu Công	8	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
161	Nguyễn Hữu Phái	8	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
162	Hoàng Nhất Dụng	8	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
163	Đỗ Minh Tâm	8	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
164	Nguyễn Văn Khoán	8	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
165	Đỗ Đình Phi	8	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
166	Nguyễn Hữu Nam	8	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
167	Nguyễn Khoa Sáng	8	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
168	Dương Phú Quyền	8	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
169	Trần Vĩnh Phùng	8	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
170	Nguyễn Hữu Tết	8	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
171	Lý Văn Tô	8	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
172	Trịnh Văn Bạt	8	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
173	Lê Hoàn Hùng	8	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
174	Nguyễn Hữu Trí	8	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
175	Phùng Hữu Đang	8	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
176	Phạm Gia Khiêm	8	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
177	Nguyễn Quý Long	8	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
178	Nguyễn Viết Diên	8	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
179	Nguyễn Thanh Kiên	8	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
180	Trịnh Hồng Lĩnh	8	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
181	Đỗ Hữu Pha	8	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
182	Trần Văn Trạch	8	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
183	Vũ Tiên Hiếu	8	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
184	Vũ Thượng Nhanh	8	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
185	Phạm Văn Trí	8	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
186	Nguyễn Thị Hòa	8	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
187	Nguyễn Hoàng Sơn	8	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
188	Trương Trung Sơn	8	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen

189	Nguyễn Văn Bá	8	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKden
190	Nguyễn Văn Trắng	8	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKden
191	Nguyễn Đức Long	8	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKden
192	Nguyễn Thái Quỳnh	8	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKden
193	Nguyễn Nhân Tiếp	9	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
194	Vũ Trọng Vang	9	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
195	Đỗ Văn Phúc	9	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
196	Nguyễn Văn Khang	9	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
197	Trần Anh Tuấn	9	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
198	Lê Bình	9	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
199	Vũ Hồng Linh	9	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
200	Nguyễn Lương	9	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
201	Trần Văn Lập	9	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
202	Đỗ Hùng Thao	9	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
203	Nguyễn Văn Tám	9	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
204	Nguyễn Kim Đề	9	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
205	Nông Văn Nghinh	9	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
206	Phan Viết Liên	9	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
207	Trương Diên Đồng	9	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
208	Nguyễn Hữu Hà	9	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
209	Nguyễn Văn Chi	9	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
210	Hoàng Quang Vinh	9	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
211	Phạm Thị Minh Phương	9	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
212	Nguyễn Quốc Bảo	9	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
213	Phạm Trương Tuấn	9	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
214	Phùng Văn Bình	9	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
215	Lý Văn Thắng	9	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
216	An Văn Thà	9	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
217	Bùi Đắc Khâm	9	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
218	Trần Dũng	9	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
219	Lê Trọng Hậu	9	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
220	Phạm Thị Hoà Linh	9	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
221	Nguyễn Đại Hành	9	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
222	Nguyễn Trung Học	9	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
223	Lê Kim Dung	9	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKden
224	Nguyễn Khắc Cường	9	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKden
225	Nguyễn Văn Cười	9	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKden
226	Nguyễn Văn Thiện	9	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKden
227	Phạm Tiến Vượng	9	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKden
228	Lương Đình Lược	9	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKden
229	Trần Tiếp	9	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKden
230	Lưu Trọng Quế	9	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKden
231	Nguyễn Đức Bằng	9	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKden
232	Nguyễn Đức Hưng	9	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKden
233	Bùi Mỹ Toàn	9	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKden
234	Lê Văn Tu	9	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKden
235	Cao Đức Bằng	9	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKden
236	Khâu Xuân Lượng	9	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKden

237	Chu Thiên Trường	9	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
238	Nguyễn Đức Huy	9	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
239	Trần Bích Nguyệt	9	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
240	Phạm Thị Trang	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
241	Lê Bạch Tuyết	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
242	Đặng Quốc Việt	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
243	Nguyễn Tăng Phú	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
244	Phan Hữu Thiện	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
245	Bùi Ngọc Hoà	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
246	Trần Trung Châu	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
247	Đinh Quảng Năng	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
248	Nguyễn Văn Phong	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
249	Trần Đức Quảng	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
250	Viên Quốc Báu	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
251	Lưu Xuân Hoàn	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
252	Ngô Tôn Thành	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
253	Nguyễn Thành Hưng	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
254	Phan Đức Đổ	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
255	Nguyễn Đức Hoan	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
256	Nguyễn Công	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
257	Phạm Ngọc Minh	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
258	Nguyễn Mạnh Hùng	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
259	Đoàn Đình Ưng	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
260	Nguyễn Văn Kiển	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
261	Phạm Đức Thái	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
262	Triệu Văn Quyển	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
263	Nguyễn Văn Khánh Hà	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
264	Lê Thị Chiều	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
265	Nguyễn Văn Vinh	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
266	Nguyễn Đức Dương	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
267	Ngô Quang Việt	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
268	Phạm Ngọc Trai	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
269	Nguyễn Đình Cung	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
270	Phạm Vĩnh Phúc	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
271	Tạ Văn Phùng	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
272	Trần Trọng Kỷ	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
273	Đinh Đức Thiêm	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
274	Phan Văn Biển	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
275	Hoàng Văn Lực	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
276	Cao Kim Ngọc	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
277	Nguyễn Văn Sơn	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
278	Phan Tư Thế	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
279	Lê Văn Chúc	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
280	Vũ Diễm Hương	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
281	Nguyễn Văn Nhâm	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
282	Vũ Đình Hiền	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
283	Dương Duy Lân	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
284	Vương Hữu Phú	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen

285	Chu Thế Tường	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKden
286	Mẫu Văn Đỗ	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKden
287	Văn Danh Hàn	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKden
288	Lê Mạnh Hổ	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKden
289	Hoàng Văn Anh	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKden
290	Trần Quang Tuyến	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKden
291	Đặng Văn Hải	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKden
292	Lê Viết Thịnh	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKden
293	Dương Văn Mạnh	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKden
294	Dương Văn Mạnh	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkden
295	Vũ Dương	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkden
296	Nguyễn Ngọc Uyên	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
297	Nguyễn Văn Chúc	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
298	Tô Đình Tú	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
299	Mai Duy Trân	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
300	Đoan Văn Tịnh	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
301	Nguyễn Xuân Lai	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
302	Lê Trọng Phong	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
303	Nguyễn Văn Đệ	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
304	Nguyễn Văn Phương	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
305	Nguyễn Phi Hùng	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
306	Chu Xuân Lượng	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
307	Đỗ Thuý Lã	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
308	Nguyễn Phi Chân	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
309	Nguyễn Kim Khánh	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
310	Nguyễn Kim Khánh	10	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
311	Trần Tấn Ngoạn	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CNCÁN
312	Nguyễn Phi	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CNCÁN
313	Đinh Công Huấn	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CNCÁN
314	Đoàn Văn Niên	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CNCÁN
315	Phạm Đình Khoẻ	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CNCÁN
316	Cao Thị Minh Lễ	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CNCÁN
317	Nguyễn Bình	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CNCÁN
318	Nguyễn Thị Túy	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CNCÁN
319	Nguyễn Sỹ Khang	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CNCÁN
320	Nông Văn Đót	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CNCÁN
321	Hoàng Ngọc Phước	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CNCÁN
322	Đặng Văn Long	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CNCÁN
323	Hoàng Công Quyền	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CNCÁN
324	Đào Châu Sơn	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CNCÁN
325	Phạm Ngọc Hùng	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CNCÁN
326	Đỗ Hữu Nhơn	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CNCÁN
327	Nguyễn Ngọc Giao	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CNCÁN
328	Nguyễn Lê Minh	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CNCÁN
329	Nguyễn Ngọc Soạn	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CNCÁN
330	Trần Hùng	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CNCÁN
331	Phạm Văn Khoản	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CNCÁN
332	Đậu Xuân Lam	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc

333	Bùi Văn Song	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
334	Nguyễn Hữu Yên	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
335	Lê Hữu Giai	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
336	Hoàng Văn Bộ	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
337	Nguyễn Văn Hải	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
338	Trần Đăng Kim	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
339	Lê Văn Thành	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
340	Bùi Văn Dung	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
341	Hoàng Liên	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
342	Trần Lâm	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
343	Nguyễn Đình Sự	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
344	Nguyễn Văn Sửu	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
345	Trần Văn Mỹ	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
346	Dương Quảng Hưng	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
347	Trần Bé Ba	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
348	Bùi Huy Tuyển	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
349	Ngô Trọng Thành	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
350	Đặng Năng Tĩnh	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
351	Cao Văn Hồng	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
352	Hoàng Văn Cấp	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
353	Chương Công Thạch	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
354	Đặng Thị Bích Huệ	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
355	Hoàng Văn Thắng	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
356	Bùi Đăng Chu	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
357	Nguyễn Trọng Hội	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
358	Nguyễn Khuyến	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
359	Dương Thị Thảo	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
360	Hạ Thị Hồng	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
361	Hoàng Cơ Khí	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
362	Chu Mạnh Dũng	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
363	Trần Anh Hào	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
364	Nguyễn Quang Minh	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
365	Nguyễn Quang Trung	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
366	Hoàng Văn Cơ	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
367	Nguyễn Văn Cảnh	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
368	Nguyễn Thị Đen	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
369	Lê Chí Hùng	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
370	Nguyễn Lam Kiều	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
371	Nguyễn Trọng Ngọ	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
372	Đặng Ngọc Chúc	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
373	Nguyễn Công Minh	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
374	Trần Quang Nhật	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
375	Trần Ích Trịnh	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
376	Phạm Trung Chính	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
377	Nguyễn Kim Đồng	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
378	Nguyễn Quang Anh	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
379	Nhâm Như Loan	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
380	Đồng Phúc Chân	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện

381	Hoàng Thị Sợp	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
382	Dương Văn Sơn	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
383	Lương Văn Chung	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
384	Nguyễn Trọng Hiến	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
385	Vũ Thị Liên	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
386	Hà Thị Mai Tư	11	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
387	Hoàng Thanh Nhã	12	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
388	Vũ Khắc Nghĩa	12	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
389	Đinh Văn Quý	12	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
390	Ngô Xuân Diệu	12	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
391	Dương Thời Quốc	12	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
392	Nguyễn Văn Linh	12	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
393	Dương Thế Lanh	12	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
394	Nguyễn Ngọc Anh	12	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
395	Vũ Thị Mỹ	12	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
396	Nguyễn Quang Thanh	12	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
397	Dương Đình San	12	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
398	Nguyễn Thi Thiều	12	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
399	Quách Huy Phương	12	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
400	Trần Văn Hiếu	12	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
401	Hoàng Văn Hải	12	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
402	Phan Duy Tôn	12	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
403	Lương Ngọc Giao	12	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
404	Nguyễn Văn Tuyết	12	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
405	Phan Trọng Khương	12	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
406	Nguyễn Thị Huệ	12	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
407	Lê Ngọc Phượng	12	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
408	Đào Văn Ngự	12	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
409	Triệu Phú Lường	12	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
410	Chu Văn Chính	12	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
411	Đào Thị Nga	12	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
412	Trần Lê Hưng	12	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
413	Phạm Văn Thêm	12	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
414	Phạm Trung Thành	12	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
415	Nguyễn Vân	12	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
416	Nguyễn Hữu Việt	12	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
417	Vũ Xuân Luân	12	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
418	Trần Ngọc Sơn	12	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
419	Hà Chính Bình	12	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
420	Dương Thế Khang	12	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
421	Nghiêm Văn Ngà	12	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
422	Đặng Hồng Văn	12	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
423	Vũ Viết Lương	12	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
424	Phạm Thị Thanh	12	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
425	Nguyễn Quang Dịch	12	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
426	Nguyễn Thị Hiền Lương	12	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
427	Cao Bá Giao	12	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen
428	Trần Kim Hưng	12	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKđen

429	Nguyễn Thị Nhung	12	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKden
430	Nguyễn Thị Bắc	12	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
431	Cung Hữu Chí	12	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
432	Nguyễn Gia Khuyên	12	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
433	Đặng Mạnh Cường	12	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
434	Trần Thị Diễm	12	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
435	Nguyễn Văn Giang	12	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
436	Trần Văn Nho	12	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
437	Nguyễn Văn Thành	12	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
438	Nguyễn Bích Thuỷ	12	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
439	Tô Thị Thanh Vân	12	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
440	Hoàng Văn Sơn	12	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
441	Phạm Quyết Chiến	12	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
442	Trần Lệ Thân	12	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
443	Nguyễn Thanh Tuấn	12	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
444	Vũ Văn Thu	12	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
445	Hoàng Minh Thông	12	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
446	Nguyễn Gia Chuyên	12	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
447	Nguyễn Văn Tạn	13	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
448	Đào Tiến Hệ	13	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
449	Nguyễn Đình Luyện	13	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
450	Lê Văn Ái	13	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
451	Đỗ Ánh Sáng	13	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
452	Nguyễn Đức Tuấn	13	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
453	Phạm Văn Nhường	13	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
454	Vũ Đài	13	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
455	Nguyễn Sĩ Huyền	13	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
456	Nguyễn Thị Mai	13	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
457	Nguyễn Sơn Lâm	13	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
458	Nguyễn Công Thi	13	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
459	Nguyễn Hữu Dũng	13	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
460	Hoàng Trần Minh	13	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
461	Lê Thị Nghĩa	13	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
462	Trần T. Thanh Vân	13	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
463	Nguyễn Hữu Chương	13	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
464	Đỗ Văn Văn	13	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
465	Trương Văn Đức	13	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
466	Mai Thị Lê	13	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
467	Nguyễn Ngọc Giao	13	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
468	Phạm Thị Hoa	13	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
469	Nguyễn Thị Tính	13	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
470	Nguyễn Xuân Tú	13	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
471	Trần Xuân Ớn	13	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
472	Đặng Ngọc Diệp	13	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
473	Hoàng Tuyết Nga	13	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
474	Trần Sơn	13	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
475	Đàm Quang Sơn	13	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
476	Phạm Công Toàn	13	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện

477	Nguyễn Thị Yên	13	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
478	Nguyễn Viết Cúc	13	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
479	Cù Thị Kim Chi	13	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
480	Nguyễn Thị Hoà	13	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
481	Lê Tuấn Khanh	13	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
482	Nguyễn Đức Láng	13	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
483	Lê Văn Phúc	13	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
484	Nguyễn Đình Thắng	13	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
485	Lê Thị Thanh Thảo	13	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
486	Nguyễn Đình Tân	13	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
487	Đoàn Minh Trường	13	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
488	Trần Văn Lê	13	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
489	Uông Văn Lộc	13	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
490	Năng Đình Ngưỡng	13	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
491	Nguyễn Thị Sâm	13	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
492	Tạ Văn Tạo	13	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
493	Đào Trọng Hội	13	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
494	Nguyễn Thị Hương	13	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
495	Nguyễn Thị Tâm	13	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
496	Lương Khắc Khái	13	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
497	Hoàng Ngọc Chiêu	13	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
498	Nguyễn Như Khuê	13	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
499	Nguyễn Duy Ân	14	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
500	Nguyễn Văn Tuệ	14	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
501	Đàm Phương Tâm	14	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
502	Lê Quang Minh	14	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
503	Đinh Thị Chiu	14	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
504	Đặng Văn Toạ	14	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
505	Nguyễn Anh Tuấn	14	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
506	Đỗ Nguyên Việt	14	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
507	Trử Đình Trân	14	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
508	Lê Nguyên Cư	14	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
509	Trần Thế Dân	14	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
510	Nguyễn Tiến Thắng	14	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
511	Nguyễn Bá Đông	14	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
512	Nguyễn Văn Tư	14	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
513	Trịnh Vũ Dũng	14	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
514	Đặng Đức Điều	14	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
515	Lê Đình Nguyên	14	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
516	Nguyễn Duy Lạc	14	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
517	Dương Đình Định	14	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
518	Trần Xuân Trường	14	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
519	Vũ Đình Lợi	14	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
520	Lê Thị Ý	14	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
521	Đỗ Quang Việt	14	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
522	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	14	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
523	Nguyễn Văn Thái	14	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
524	Trần Thị Hường	14	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM

525	Hà Thị Thư	14	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
526	Trần Minh Tư	14	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò Luyện Kim
527	Nguyễn Văn Vinh	14	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò Luyện Kim
528	Vũ Hồng Phương	14	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò Luyện Kim
529	Nguyễn Quang Chí	14	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò Luyện Kim
530	Hồ Sĩ Thịnh	14	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò Luyện Kim
531	Đỗ Thị Soạn	14	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò Luyện Kim
532	Trần Đức Trần	14	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò Luyện Kim
533	Đỗ Xuân Thanh	14	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò Luyện Kim
534	Đoàn Văn Chung	14	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò Luyện Kim
535	Vương Đức Bảo	14	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò Luyện Kim
536	Hà Cương Quyết	14	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò Luyện Kim
537	Hà Đăng Bích Liên	14	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò Luyện Kim
538	Trần Thị Bạch Long	14	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò Luyện Kim
539	Nguyễn Nhật Hồng	14	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò Luyện Kim
540	Trần Văn Thế	14	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
541	Lê Thị Hồng	14	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
542	Phạm Xuân Xiêu	14	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
543	Lê Văn Dũng	14	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
544	Lê Đình Đạo	14	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
545	Đoàn Quang Trung	14	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
546	Lê Phú Liên	14	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
547	Trương Quang Hoà	14	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
548	Trần Đăng Cường	14	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
549	Nguyễn Thị Toại	14	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
550	Lê Văn Bộ	14	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
551	Đỗ Kim Tá	14	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
552	Nguyễn Văn Triệu	14	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
553	Nguyễn Ngọc Ánh	15	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
554	Nguyễn Văn Bản	15	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
555	Lê Xuân Đông	15	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
556	Phan T. Thu Hương	15	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
557	Vũ Đình Hải	15	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
558	Hoàng Thị Huyền	15	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
559	Nguyễn Văn Hoà	15	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
560	Nguyễn Tăng Hưng	15	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
561	Phạm Đình Hoàn	15	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
562	Đinh Văn Lương	15	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
563	Nguyễn Văn Long	15	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
564	Nguyễn Văn Liên	15	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
565	Nguyễn Kim Phương	15	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
566	Nguyễn Thế Quý	15	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
567	Phạm Quang	15	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
568	Lê Viết Sinh	15	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
569	Nguyễn T. Minh Thanh	15	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
570	Đức Thành	15	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
571	Kiều Thị Tồn	15	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
572	Bình	15	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện

573	Bình	15	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
574	Ngọc	15	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
575	Nghi	15	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
576	Dân	15	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
577	Dân	15	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
578	Đạo	15	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
579	Hiển	15	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
580	Hậu	15	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
581	Hùng	15	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
582	Hà	15	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
583	Lãnh	15	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
584	Phúc	15	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
585	Thịnh	15	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
586	Thuận	15	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
587	Hằng	15	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
588	Nguyễn Văn Thà	15	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
589	Nguyễn Thị Thu Thuỷ	15	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
590	Trương Đức Thắng	15	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
591	Phạm Văn Tứ	15	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
592	Nguyễn Văn Giang	15	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
593	Nguyễn Kim Chấn	16	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
594	Hoàng Căn Cây	16	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
595	Đào Văn Đa	16	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
596	Vương Mạnh Giảng	16	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
597	Vũ Văn Hiến	16	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
598	Lương T. Tổ Như	16	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
599	Cao Văn Ngọc	16	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
600	Nguyễn Thị Phượng	16	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
601	Trần Văn Thảo	16	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
602	Triệu Văn Trụ	16	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
603	Nguyễn Trọng Thức	16	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
604	Đào Đức Thắng	16	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
605	Đỗ Hữu Thanh	16	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
606	Thiệu Chí Vũ	16	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
607	Trần Ngọc Bích	16	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
608	Lê Văn Đà	16	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
609	Nguyễn Trọng Dưỡng	16	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
610	Nguyễn Văn Đán	16	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
611	Đỗ Thị Hoài	16	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
612	Nguyễn Quốc Hùng	16	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
613	Nguyễn Quý Hùng	16	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
614	Đoàn Mạnh Hùng	16	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
615	Phạm Văn Hoàn	16	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
616	Nguyễn Viết Lũng	16	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
617	Nguyễn Quốc Toàn	16	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
618	Lê Ngọc Thanh	16	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
619	Nguyễn Thị Ngọc Thái	16	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
620	Dương Văn Thành	16	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện

621	Lê Thị Thanh Tuyên	16	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
622	Trần Văn Thừa	16	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
623	Phạm Phú Thiện	16	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
624	Lỗ Văn An	16	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
625	Đào Thanh Chương	16	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
626	Đặng Thị Hồng	16	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
627	Đỗ Văn Cẩn	16	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
628	Trần Ngọc Lân	16	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
629	Cao Minh Đạo	16	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
630	Trần Văn Bá	17	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
631	Ngô Thị Bình	17	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
632	Hoàng Văn Cương	17	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
633	Nguyễn Văn Chiến	17	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
634	Nguyễn Hữu Dũng	17	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
635	Lại Văn Đàm	17	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
636	Nguyễn Văn Gạo	17	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
637	Đào Thế Hùng	17	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
638	Đỗ Trọng Hùng	17	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
639	Nguyễn Hữu Phương	17	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
640	Nguyễn Văn Phong	17	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
641	Lê Anh Tuấn	17	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
642	Phạm Ngọc Trúc	17	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
643	Bùi Xuân Tý	17	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
644	Nguyễn Văn Thân	17	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
645	Nguyễn Trung Tiến	17	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
646	Phạm Thành Vinh	17	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
647	Nguyễn Thanh Việt	17	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
648	Vũ Thị Yến	17	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
649	Nguyễn Đình Bắc	17	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
650	Phan Thanh Bình	17	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
651	Trần Văn Bổng	17	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
652	Phạm Văn Cường	17	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
653	Bùi Huy Đáp	17	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
654	Nguyễn Đồng Đức	17	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
655	Phạm Ngọc Hoà	17	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
656	Dương Phú Huy	17	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
657	Nguyễn Đông Kỳ	17	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
658	Nguyễn Văn Dinh	17	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
659	Trần Văn Nhất	17	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
660	Nguyễn Văn Nhựt	17	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
661	Bùi Văn Quyền	17	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
662	Nguyễn Ngọc Quế	17	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
663	Phạm Gia Thức	17	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
664	Lê Vũ Thành	17	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
665	Dương Anh Tuấn	17	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
666	Bùi Duy Trang	17	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
667	Vũ Tiến Triển	17	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
668	Trần Văn Thâu	17	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc

669	Nguyễn Mạnh Đạt	17	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
670	Phạm Văn Giá	17	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
671	Trần Văn Đoàn	17	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
672	Nguyễn Đình Khuyên	17	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
673	Nguyễn Huỳnh	17	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
674	Lưu Huy Mui	17	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
675	Nông Văn Lân	17	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
676	Nguyễn Đông Kỳ	17	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
677	Nguyễn Gia Linh	17	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
678	Nguyễn Văn Luyện	17	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
679	Trịnh Minh	17	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
680	Nguyễn Quốc Ngạch	17	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
681	Phạm Văn Tịnh	17	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
682	Nguyễn Văn Đông	17	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
683	Nguyễn Thăng Long	17	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
684	Nguyễn Ngọc Mai	17	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
685	Đàm Quang Sính	17	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
686	Trần Nguyên Vinh	17	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
687	Vũ Đình Than	17	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
688	Phạm Thị Mùi	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
689	Nguyễn Thống Nhất	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
690	Lê Hùng Phi	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
691	Nguyễn Hữu Phong	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
692	Bùi Ngọc Trân	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
693	Nguyễn Thế Văn	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
694	Nguyễn Văn An	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
695	Phương Anh Dũng	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
696	Nguyễn Văn Bảo	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
697	Lê Văn Chính	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
698	Nguyễn Công Hào	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
699	Trần Văn Khôi	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
700	Hoàng Xuân Luyện	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
701	Lê Ngọc Minh	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
702	Đoàn Huấn Ngự	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
703	Nguyễn Hồng Phương	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
704	Đào Quy	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
705	Bùi Quang Tuấn	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
706	Đặng Ngọc Vinh	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
707	Phạm Quốc Cường	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
708	Lê Tòng	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
709	Tăng Bá Khôi	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
710	Phạm Đắc Chiến	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
711	Phùng Thanh Chương	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
712	Nguyễn Văn Đăng	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
713	Nguyễn Đắc Hùng	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
714	Nguyễn Văn Ngoạn	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
715	Nguyễn Văn Nghĩa	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
716	Trần Văn Ngọc	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM

717	Phùng Văn Tĩnh	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
718	Nguyễn Hữu Thái	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
719	Ngô Văn Thắng	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
720	Trần Ngọc Sơn	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
721	Đoàn Đức Thành	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
722	Đỗ Quang Chí	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò Luyện Kim
723	Nguyễn Duy Hy	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò Luyện Kim
724	Nguyễn Công Luyện	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò Luyện Kim
725	Lê Văn Lữ	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò Luyện Kim
726	Nguyễn Như Lương	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò Luyện Kim
727	Phạm Đức Ninh	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò Luyện Kim
728	Triệu Minh Phát	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò Luyện Kim
729	Phạm Trường Thọ	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò Luyện Kim
730	Nguyễn Văn Lệ	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò Luyện Kim
731	Đào Tiến Mẫn	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò Luyện Kim
732	Đặng Thị Kim Thanh	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò Luyện Kim
733	Phạm Ngọc An	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò Luyện Kim
734	Bùi Thế Gia	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò Luyện Kim
735	Nguyễn Phúc Hưng	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò Luyện Kim
736	Tăng Bá Khải	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò Luyện Kim
737	Dương Quang Minh	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò Luyện Kim
738	Trương Công Ái	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
739	Nguyễn Văn Bình	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
740	Nguyễn Tiến Dũng	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
741	Phạm Văn Đồng	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
742	Nguyễn Duy Hoan	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
743	Nguyễn Hòa	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
744	Nguyễn Văn Khởi	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
745	Ngô Quốc Long	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
746	Bùi Thắng Lợi	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
747	Phạm Ngọc Ngoạn	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
748	Trương Trọng Nghĩa	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
749	Hoàng Ngọc Oanh	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
750	Dương Ngọc Phong	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
751	Nguyễn Xuân Quyền	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
752	Đỗ Văn Quang	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
753	Phạm Văn Sinh	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
754	Lê Văn Thìn	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
755	Trần Minh Tú	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
756	Vũ Ngọc Tuyến	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
757	Lê Anh Dũng	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
758	Phan Thành Công	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
759	Nguyễn Văn Côi	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
760	Nguyễn Đình Cường	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
761	Lê Tiến Dũng	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
762	Lê Thanh Hằng	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
763	Nguyễn Quang Huy	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
764	Bùi Khải	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện

765	Phan Kỳ	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
766	Trần Trung Kiên	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
767	Ngô Thị Liên	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
768	Đặng Nhị Nương	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
769	Nguyễn Phương Nga	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
770	Nghiêm Phú Ninh	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
771	Đặng Vũ Ngoan	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
772	Nguyễn Thị Tim	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
773	Trần Hậu Tuý	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
774	Đoàn Phúc Thanh	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
775	Nguyễn Việt Truất	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
776	Đinh Khắc Toàn	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
777	Nguyễn Quốc Thái	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
778	Trần Xuân Đính	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
779	Phạm Phi Hùng	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
780	Trần Xuân Đính	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
781	Phạm Đình Quý	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
782	Chu Xuân Tình	18	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đúc
783	Nguyễn Sinh Anh	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
784	Nguyễn Bá Bảng	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
785	Hoàng Tế Bắc	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
786	Bùi Xuân Bảo	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
787	Hoàng Minh Công	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
788	Nguyễn Văn Chuyển	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
789	Hoàng Trí Dũng	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
790	Trần Văn Đăng	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
791	Trần Đức Hưng	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
792	Nguyễn Thế Hùng	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
793	Lương Đình Hồ	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
794	Nguyễn Quốc Hưng	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
795	Đào Minh Hùng	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
796	Hồ Khánh Hoà	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
797	Lương Viết Khôi	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
798	Nguyễn Khánh Linh	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
799	Đỗ Phương Mai	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
800	Nguyễn Ngô Nam	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
801	Nguyễn Xuân Phong	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
802	Đặng Văn Quang	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
803	Trần Tuấn Sơn	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
804	Dương Phong Tiến	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
805	Trần Văn Thứ	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
806	Lê Thành Trung	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
807	Trịnh Minh Tân	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
808	Lê Tự Vượng	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
809	Nguyễn Thị Huệ	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
810	Phạm Doãn Nhung	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
811	Vũ Minh Phát	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
812	Đồng Xuân Thành	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc

813	Nguyễn Mạnh Hùng	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc
814	Nguyễn Ngọc Bình	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
815	Trịnh Bá Khoa	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
816	Cao Cự Mai	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
817	Nguyễn Tài Minh	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
818	Lưu Công Kiệm	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
819	Nguyễn Duy Tân	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
820	Trần Đình Cường	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
821	Chu Văn Toàn	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
822	Lê Văn Tân	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
823	Hoàng Xuân Trường	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
824	Nguyễn Hà Tuấn	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
825	Nguyễn Hoàng Long	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
826	Ngô Văn Bản	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkden
827	Nguyễn Hữu Chúc	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkden
828	Lê Đức Dư	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkden
829	Tạ Văn Hiếu	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkden
830	Lý Văn Hùng	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkden
831	Đào Phi Khanh	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkden
832	Phạm Đình Lâm	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkden
833	Nguyễn Viết Lộc	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkden
834	Lê Văn Minh	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkden
835	Phạm Khắc Miến	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkden
836	Lê Văn Quang	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkden
837	Đào Ngọc Quang	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkden
838	Nguyễn Xuân Sinh	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkden
839	Hà Sĩ Tuấn	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkden
840	Nguyễn Duy Thông	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkden
841	Phạm Ngọc Thủy	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkden
842	Trần Công Thư	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkden
843	Trịnh Nhân Trí	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkden
844	Hồ Đức Viễn	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkden
845	Lê Thanh Vân	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkden
846	Phạm Ngọc Nam	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkden
847	Phạm Trí Thảo	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkden
848	Vũ Minh Bằng	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
849	Nguyễn Thị Việt Bắc	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
850	Phạm Sơn Hà	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
851	Phạm Gia Huấn	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
852	Phạm Công Hoan	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
853	Nguyễn Hữu Hùng	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
854	Nguyễn Văn Khánh	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
855	Trần Triết Khoa	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
856	Nguyễn Hoàng Quang	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
857	Lê Sơn	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
858	Nguyễn Xuân Sưởng	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
859	Nguyễn Văn Thịnh	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
860	Nguyễn Đình Tân	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện

861	Hoàng Trọng Tôn	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
862	Nguyễn Danh Tiến	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
863	Trần Anh Tuấn	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
864	Đinh Trọng Tùng	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
865	Trần Kỳ Vũ	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
866	Nguyễn Quang Vinh	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
867	Hoàng Minh Tuấn	19	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
868	Đỗ Tiến Dũng	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CNCÁN
869	Nguyễn Quốc Dũng	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CNCÁN
870	Nguyễn Duy Dân	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CNCÁN
871	Lê Hình	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CNCÁN
872	Trương Minh Liễu	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CNCÁN
873	Lê Văn Lịch	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CNCÁN
874	Phạm Tiến Nam	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CNCÁN
875	Trần Văn Ngự	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CNCÁN
876	Phạm Văn Quế	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CNCÁN
877	Vũ Văn Từ	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CNCÁN
878	Phạm Bá Khánh Thiện	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CNCÁN
879	Lê Nguyên Long	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CNCÁN
880	Cù Thanh Dương	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CNCÁN
881	Hoàng Minh Quang	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CNCÁN
882	Nhân Văn Hưng	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CNCÁN
883	Nguyễn T. Bảo Ánh	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
884	Trần Minh Bảo	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
885	Bùi Tiến Bộ	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
886	Phạm Thành Duy	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
887	Nguyễn Văn Đa	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
888	Ngô Minh Hào	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
889	Nguyễn Duy Hoàn	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
890	Nguyễn Văn Học	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
891	Lê Ngọc Xiêm	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
892	Đỗ Sĩ Năng	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
893	Nguyễn Thành Nam	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
894	Dương Văn Ninh	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
895	Hoàng Anh Nhiệm	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
896	Nguyễn Tiến Nhã	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
897	Nguyễn Quang Việt	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
898	Nguyễn Hữu Khuê	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
899	Cao Tuấn Anh	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
900	Đoàn Hữu Công	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
901	Phạm Mạnh Cường	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
902	Cao Xuân Chúc	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
903	Đỗ ngọc Giao	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
904	Nguyễn Dương Hiệu	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
905	Trương Trần Hiền	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
906	Nguyễn Xuân Kiểm	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
907	Nguyễn Văn Khắc	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
908	Đoàn Châu Long	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen

909	Nguyễn Đức Luận	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkden
910	Bùi Quảng Nghĩa	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkden
911	Phạm Văn Phương	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkden
912	Nguyễn Văn Sơn	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkden
913	Đặng Như Tuấn	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkden
914	Nguyễn Ích Tấn	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkden
915	Lê Hoàng Thông	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkden
916	Bùi Quang Vinh	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkden
917	Nguyễn Anh Đơn	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkden
918	Nguyễn Bảo Tường	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkden
919	Vũ Mạnh Đàm	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkden
920	Vũ Văn Chúc	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò Luyện kim
921	Lương Quốc Dũng	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò Luyện kim
922	Hoàng Văn Đoàn	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò Luyện kim
923	Trần Văn Nghĩa	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò Luyện kim
924	Đào Ngọc Ngà	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò Luyện kim
925	Hàn Đức Trung	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò Luyện kim
926	Trần Hữu Thịnh	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò Luyện kim
927	Nguyễn Đình Cảnh	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò Luyện kim
928	Đặng Văn Chung	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
929	Nguyễn Văn Cường	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
930	Lương Văn	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
931	Bùi Danh	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
932	Phùng Thị Tố Hằng	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
933	Lại Thị Kim Loan	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
934	Ngô Công Thành	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
935	Trần Huy Thắng	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
936	Nguyễn Văn Thìn	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
937	Vũ Trọng Hiến	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
938	Nguyễn Huy Thuyết	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
939	Trần Quốc Thái	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
940	Trần Văn Hạnh	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
941	Trần Viết Lân	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
942	Lê Hồng Trịnh	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
943	Đặng Tùng Giang	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
944	Quách Tất Quang	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
945	Nhâm Văn Hưng	20	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
946	Nguyễn Khắc Học	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CNCÁN
947	Nguyễn Trường Sơn	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CNCÁN
948	Nguyễn Quang Tuấn	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CNCÁN
949	Nguyễn Văn Doanh	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CNCÁN
950	Bùi Văn Hưng	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CNCÁN
951	Lê Sơn Hải	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CNCÁN
952	Nguyễn Văn Huynh	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CNCÁN
953	Vũ Duy Khiển	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CNCÁN
954	Giáp Văn Luân	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CNCÁN
955	Phạm Văn Luân	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CNCÁN
956	Bùi Văn Lộc	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CNCÁN

957	Nguyễn Văn Quyết	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CNCÁN
958	Hà Vinh Quang	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CNCÁN
959	Ngô Văn Tuyền	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CNCÁN
960	Quản Văn Thọ	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CNCÁN
961	Tạ Tường Hưng	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CNCÁN
962	Đào Xuân Kiệm	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CNCÁN
963	Lê Cao Bằng	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
964	Trần Ngọc Ky	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
965	Đỗ Ngọc Ninh	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
966	Phạm Xuân Ngo	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
967	Đinh Viết Pháo	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
968	Nguyễn Quốc Anh	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
969	Phạm Công Chính	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
970	Trần Mạnh Đạt	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
971	Vũ Minh Hiếu	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
972	Nguyễn T.Minh Hà	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
973	Nguyễn Trọng Hữu	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
974	Trần T.Thanh Mai	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
975	Đàm Xuân Quang	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
976	Lê Thanh Sơn	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
977	Nguyễn Hồng Sinh	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
978	Lê Vĩnh Thiều	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
979	Nguyễn Viết Thắng	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
980	Nguyễn Hữu Thạch	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
981	Nguyễn Ngọc Tuấn	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
982	Nguyễn Đức Toàn	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
983	Triệu Quang Vinh	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
984	Trương Công Yên	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
985	Lương Văn Thiện	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
986	Hoàng Văn Núi	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
987	Phạm Anh Thảo	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
988	Nguyễn Chí Dũng	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
989	Lê Văn Hạ	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
990	Trương Tất Hiếu	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
991	Nguyễn Phước Hùng	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
992	Nguyễn Văn Lợi	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
993	Phạm Ngọc Trác	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
994	Đặng Ngọc Thắng	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
995	Nguyễn Xuân Thắng	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
996	Nguyễn Viết Sáng	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
997	Thái Văn An	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
998	Nguyễn Thế Bạch	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
999	Nguyễn Quang Chúc	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
1000	Nguyễn Phùng Hiền	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
1001	Nguyễn Văn Lũy	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
1002	Đào Phan Lương	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
1003	Hồ Xuân Hậu	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
1004	Nguyễn Văn Nghị	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen

1005	Lã Xuân Nhự	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkden
1006	Nguyễn Văn Tâm	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkden
1007	Nguyễn Viết Tâm	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkden
1008	Đặng Tiến Trung	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkden
1009	Nguyễn Thanh Tùng	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkden
1010	Nguyễn Hồng Thái	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkden
1011	Nguyễn Ngọc Vinh	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkden
1012	Nguyễn Mạnh Hiệp	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkden
1013	Nguyễn Anh Sơn	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkden
1014	Trần Văn Doanh	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò LK
1015	Thái Văn Nam	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò LK
1016	Nguyễn Quang Thái	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò LK
1017	Nguyễn Huy Toàn	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò LK
1018	Vũ Đức Cường	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò LK
1019	Ngô Trí Dũng	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò LK
1020	Phạm Văn Hùng	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò LK
1021	Lương Quang Phiệt	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò LK
1022	Hoàng Anh Sơn	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò LK
1023	Lê Quang Trung	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò LK
1024	Bùi Văn Khôi	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò LK
1025	Phan Tất Tuấn	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò LK
1026	Đinh Văn Thịnh	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò LK
1027	Nguyễn Văn Dân	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
1028	Nguyễn Thành Đô	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
1029	Tăng Kim	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
1030	Đinh Xuân Ngọc	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
1031	Nhữ Hào Quang	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
1032	Đỗ Đình Quý	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
1033	Lê Văn Thơi	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
1034	Nguyễn Văn Cường	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
1035	Đào Văn Dương	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
1036	Trịnh Minh Hương	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
1037	Cao Thị Thu Hà	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
1038	Vũ Thị Hoài	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
1039	Nguyễn Xuân Hải	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
1040	Phạm Văn Lành	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
1041	Nguyễn Hải Lưu	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
1042	Nguyễn Hào Minh	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
1043	Nguyễn Hữu Nghị	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
1044	Nguyễn Kim Trường	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
1045	Nguyễn Khắc Thông	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
1046	Trần Liệt Thanh	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
1047	Đỗ Minh Tân	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
1048	Vũ Đình Tạ	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
1049	Nguyễn Duy Từ	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
1050	Thái Văn Châu	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
1051	Lô Trọng Nguyên	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
1052	Nguyễn Thanh Hùng	21	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện

1053	Nguyễn Thg Trường An	22	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CNCÁN
1054	Nguyễn Thanh Bình	22	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CNCÁN
1055	Nguyễn Văn Bồng	22	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CNCÁN
1056	Phạm Thanh Hà	22	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CNCÁN
1057	Đặng Văn Hảo	22	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CNCÁN
1058	Trần Văn Liên	22	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CNCÁN
1059	Vũ Thị Minh	22	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CNCÁN
1060	Nguyễn Bá Tiến	22	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CNCÁN
1061	Lê Anh Tuấn	22	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CNCÁN
1062	Ngô Quyết Thắng	22	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CNCÁN
1063	Tăng Bích Thuỷ	22	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CNCÁN
1064	Vũ Hoàng Việt	22	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CNCÁN
1065	Nguyễn Văn Sáu	22	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CNCÁN
1066	Trần Quang	22	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CNCÁN
1067	Phạm Thanh Bảo	22	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
1068	Dương Đình Hoà	22	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
1069	Bùi Văn Khoa	22	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
1070	Nguyễn Vũ La	22	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
1071	Đào Quốc Trung	22	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
1072	Vũ Quang Tuấn	22	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
1073	Trần Thế Tuấn	22	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
1074	Đỗ Văn Tuệ	22	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
1075	Phạm Ngọc Thắng	22	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
1076	Đoàn Quang Bửu	22	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
1077	Đỗ Công Đức	22	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
1078	Phạm Sơn Hà	22	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
1079	Nguyễn Sơn Hùng	22	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
1080	Nguyễn Văn Phước	22	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
1081	Trần Thành Quảng	22	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
1082	Vũ Hoa Trinh	22	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
1083	Trần Huy Hợp	22	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
1084	Nguyễn Phú Xuân	22	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
1085	Bùi Đức Hạnh	22	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
1086	D Đình Khắc Tuấn	22	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
1087	Lê Huy Đính	22	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
1088	Quách Văn Hợi	22	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
1089	Nguyễn Ninh Sơn	22	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
1090	Vũ Mạnh Tiến	22	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
1091	Lê Ngọc Thạo	22	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
1092	Nguyễn Văn Thương	22	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
1093	Ngô Duy Đồng	22	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
1094	Hoàng Trí Hòa	22	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
1095	Nguyễn Văn Hùng	22	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
1096	Nguyễn Kim Huyền	22	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
1097	Trần Hữu Làng	22	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
1098	Nguyễn Yên Quý	22	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
1099	Phạm Văn Thịnh	22	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
1100	Nguyễn Văn Ước	22	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen

1101	Nguyễn Đức Chính	22	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkden
1102	Ngô Vi Mạnh	22	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkden
1103	Nguyễn Quốc Diễn	22	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkden
1104	Trần Nguyên Châu	22	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
1105	Phan Hữu Giáp	22	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
1106	Lương Văn Khang	22	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
1107	Nguyễn Quốc Khánh	22	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
1108	Nguyễn Ngọc Long	22	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
1109	Lê Trọng Oanh	22	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
1110	Nguyễn Đắc Quang	22	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
1111	Lê Văn Quý	22	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
1112	Hà Xuân Trường	22	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
1113	Nguyễn Đức Thuận	22	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
1114	Hà Đức Uyên	22	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
1115	Đoàn Thị Yến	22	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
1116	Hoàng Hữu Nghị	22	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
1117	Nguyễn Xuân Vũ	22	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
1118	Đàm Văn Tiến	22	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
1119	Lương Vĩnh Đông	22	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Nhiệt luyện
1120	Phan Đình Hạnh	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1121	Nguyễn Tường Hưng	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1122	Lê Đình Thường	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1123	Nguyễn Văn Quý	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1124	Phạm Duy Hưng	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1125	Hoàng Văn Xanh	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1126	Vũ Mạnh Hiền	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1127	Cao Đức Trung	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1128	Nguyễn Đình Anh	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1129	Nguyễn Bình Khiết	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1130	Nguyễn Huy Du	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1131	Nguyễn Văn Mòi	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1132	Đào Mạnh Dương	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1133	Vũ Trọng Oanh	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
1134	Phạm Đức Thắng	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
1135	Nguyễn Thị Hiền	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
1136	Vũ Trọng Ninh	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
1137	Đàm Quang Tuấn	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
1138	Nguyễn Viết Xuân	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
1139	Nguyễn Văn Lầy	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
1140	Nguyễn Sĩ Nhật	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
1141	Nguyễn Hoàng Nho	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
1142	Phạm Xuân Tiệp	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
1143	Đào Văn Lanh	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
1144	Nguyễn Đích Báo	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
1145	Nguyễn Trần Quang	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
1146	Nguyễn Cao Thắng	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
1147	Nguyễn Hữu Phước	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
1148	Nguyễn Thành Phúc	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM

1149	Lê Văn Bình	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkden
1150	Đinh Văn Tâm	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkden
1151	Nguyễn Văn Tráng	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkden
1152	Nguyễn Ninh Hiền	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkden
1153	Đinh Tiến Thịnh	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkden
1154	Nguyễn Trần Lập	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkden
1155	Nguyễn Ngọc Ninh	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkden
1156	Đặng Văn Bồng	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkden
1157	Bùi Bá Vinh	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkden
1158	Nguyễn Quang Dũng	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkden
1159	Phạm Hồng Quân	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkden
1160	Lê Văn Thanh	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkden
1161	Trần Quốc Quân	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkden
1162	Hoàng Văn Phóng	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkden
1163	Bùi Văn Hòa	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò CN
1164	Nguyễn Hữu Hùng	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò CN
1165	Hoàng Trọng Nghĩa	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò CN
1166	Tổng Đức Hòa	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò CN
1167	Trần Văn Quang	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò CN
1168	Phạm Thanh Hải	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò CN
1169	Trương Xuân Đồng	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò CN
1170	Nguyễn Hữu Hồng	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò CN
1171	Đồng Quang Dương	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò CN
1172	Vũ Xuân Hồng	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò CN
1173	Lý Quốc Vũ	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò CN
1174	Tạ Nguyên Ngọc	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò CN
1175	Trần Tiến Quang	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lò CN
1176	Trịnh Văn Viên	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KLH&NL
1177	Đặng Quang Hạnh	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KLH&NL
1178	Nguyễn Thị Ngọc Bích	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KLH&NL
1179	Trần Quang Vinh	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KLH&NL
1180	Nguyễn Đình Phúc	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KLH&NL
1181	Nguyễn Thanh Xuân	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KLH&NL
1182	Nguyễn Văn Minh	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KLH&NL
1183	Nguyễn Trọng Đức	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KLH&NL
1184	Vũ Hồng Việt	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KLH&NL
1185	Nguyễn Thí Trường	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KLH&NL
1186	Nguyễn Văn Tuyên	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KLH&NL
1187	Phan Quang Tuấn	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KLH&NL
1188	Phạm Việt Thắng	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KLH&NL
1189	Nguyễn Ngọc Thanh	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KLH&NL
1190	Trần Văn Đức	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KLH&NL
1191	Hoàng Kim Thanh	23	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KLH&NL
1192	Lê Quang Tân	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1193	Đinh Quốc Thái	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1194	Nguyễn Mạnh Nam	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1195	Trần Văn Nghị	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1196	Mai Xuân Chí	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL

1197	Phạm Quang Tuấn	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1198	Nguyễn Huy An	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1199	Lưu Công Văn	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1200	Nguyễn Đức Cơ	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1201	Hoàng Quân	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1202	Nguyễn Khanh	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1203	Trương Anh Tuấn	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1204	Lê Đức Minh	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1205	Trần Văn Hiền	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1206	Đinh Khắc Thuỷ	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1207	Dương Doãn Sơn	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1208	Phạm Văn Chanh	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1209	Nguyễn Đình Quý	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1210	Vũ Thanh Hải	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1211	Đỗ Khắc Minh	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1212	Trần Phương Đông	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1213	Hoàng Hữu Hào	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1214	Nguyễn Hữu Hiền	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1215	Lưu Ngọc Hùng	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1216	Đào Văn Thành	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1217	Đặng Văn Thành	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1218	Phạm Hữu Thư	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1219	Nguyễn Văn Tuyên	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1220	Phan Thanh Minh	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1221	Phạm Văn Đông	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1222	Phùng Đình ái	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1223	Hoàng Văn Tấn	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1224	Lại Huy Doanh	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1225	Bùi Văn Hợi	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1226	Nguyễn Minh Hà	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1227	Đỗ Xuân Trường	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1228	Nguyễn Huy Tiến	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1229	Huỳnh Thị Quỳnh Nga	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1230	Nguyễn Văn Bình	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1231	Phạm Ngọc Lệ	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1232	Trần Mạnh Hùng	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1233	Vũ Mạnh Tuyền	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
1234	Nguyễn Thượng Sách	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
1235	Trần Hữu Kiêm	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
1236	Nguyễn Anh Dũng	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
1237	Lê Đức Huy	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
1238	Nguyễn Đình Hoá	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
1239	Đỗ Xuân Trung	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
1240	Lê Sơn Đông	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
1241	Đỗ T.Minh Ngọc	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
1242	Phạm Thị Khuyến	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
1243	Nguyễn Hữu Hà	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
1244	Nguyễn Đăng Kiều	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức

1245	Đinh Viết Khải	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
1246	Trần Quyết Tiến	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
1247	Lê Quang Sinh	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
1248	Nguyễn Văn Bình	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
1249	Trịnh Văn Xê	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
1250	Hà Việt Hùng	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật Đức
1251	Vũ Đình Quang	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
1252	Hoàng Văn Dũng	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
1253	Đặng Thái Khang	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
1254	Đinh Đoan Hùng	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
1255	Đỗ Trung Kiên	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
1256	Trần Đình Hưng	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
1257	Lê Mạnh Hoàn	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
1258	Nguyễn Hữu Bình	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
1259	Lê Văn Sáu	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
1260	Trương Nhất Minh	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
1261	Nguyễn Hữu Văn	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
1262	Nguyễn Ngọc Quang	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
1263	Bùi Hồng Kết	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
1264	Nguyễn Văn Long	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
1265	Hoàng Khải Quốc Minh	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lkđen
1266	Phan Thanh Minh	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Tbị Ckhí Lkim
1267	Phùng Đình Ái	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Tbị Ckhí Lkim
1268	Phạm Văn Chanh	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Tbị Ckhí Lkim
1269	Nguyễn Văn Tuyên	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Tbị Ckhí Lkim
1270	Nguyễn Đình Quý	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Tbị Ckhí Lkim
1271	Vũ Thanh Hải	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Tbị Ckhí Lkim
1272	Phạm Hữu Thư	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Tbị Ckhí Lkim
1273	Đào Văn Thành	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Tbị Ckhí Lkim
1274	Trần Phương Đông	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Tbị Ckhí Lkim
1275	Đỗ Khắc Minh	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Tbị Ckhí Lkim
1276	Đinh Khắc Thủy	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Tbị Ckhí Lkim
1277	Đinh Thị Lan Anh	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KLH&NL
1278	Phạm Duy Tiến	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KLH&NL
1279	Hà Phúc Bình	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KLH&NL
1280	Lê Viết Sơn	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KLH&NL
1281	Lê Đức Lập	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KLH&NL
1282	Nguyễn Đình Thắng	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KLH&NL
1283	Xuân Văn Phong	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KLH&NL
1284	Lê Văn Đắc	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KLH&NL
1285	Lương Dịch Hữu	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KLH&NL
1286	Nguyễn Đình Thu	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KLH&NL
1287	Nguyễn Văn Dũng	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KLH&NL
1288	Vũ Thị Tuyết Hạnh	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KLH&NL
1289	Hà Thanh Bình	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KLH&NL
1290	Đỗ Văn Phúc	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KLH&NL
1291	Vương Trọng Quan	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KLH&NL
1292	Nguyễn Ngọc Khoa	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KLH&NL

1293	Hoàng Quang Diễn	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KLH&NL
1294	Nguyễn Minh Trí	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KLH&NL
1295	Vũ Văn Thi	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KLH&NL
1296	Đinh Xuân Hà	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KLH&NL
1297	Trần Văn Biên	24	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KLH&NL
1298	Nguyễn Hữu Việt	25	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1299	Nguyễn Văn Hiệp	25	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1300	Nguyễn Quang Minh	25	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1301	Vũ Văn Nghìn	25	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1302	Vũ Văn Rinh	25	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1303	Phạm Quế Hà	25	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1304	Nguyễn Văn Lê	25	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1305	Trần Mạnh Hùng	25	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1306	Nguyễn Văn Dung	25	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1307	Lê Quang Lực	25	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1308	Huỳnh Quỳnh Nga	25	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1309	Lê Huy Doanh	25	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1310	Lê Việt Cường	25	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1311	Nguyễn Đăng	25	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1312	Bùi Bằng Giang	25	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1313	Phạm Mạnh Hùng	25	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1314	Phạm Văn Nhật	25	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1315	Nguyễn Toàn Thắng	25	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1316	Hà Văn Thắng	25	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1317	Anh Vũ	25	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1318	Duy Thắng	25	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1319	Hoàng Văn Minh	25	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1320	Nguyễn Mạnh Quân	25	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1321	Hoàng Bá Vân	25	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKim
1322	Nguyễn Đức Kim	25	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKim
1323	Phạm Công Trình	25	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKim
1324	Nguyễn Trung Nguyên	25	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKim
1325	Nguyễn Thị Hòa	25	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKim
1326	Nguyễn Thanh Bình	25	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKim
1327	Doãn Thái Hòa	25	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKim
1328	Nguyễn Hữu Lượng	25	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKim
1329	Trần Viết Lanh	25	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKim
1330	Nguyễn Văn Hào	25	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKim
1331	Nguyễn Trọng Khôi	25	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKim
1332	Phạm Khắc Chinh	26	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1333	Nguyễn Văn Cận	26	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1334	Hồ Đại Dương	26	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1335	Phạm Hữu Hùng	26	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1336	Nguyễn Đình Phúc	26	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1337	Lữ Thanh Hùng	26	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1338	Nguyễn Bá Đồng	26	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1339	Nguyễn Tân Tiến	26	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1340	Phan Phi Vũ	26	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL

1341	Hoàng Quốc Cường	26	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1342	Nguyễn Quyết Chiến	26	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1343	Bùi Văn Hội	26	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1344	Hoàng Ngọc Long	27	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1345	Trịnh Hữu Đức	27	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1346	Nguyễn Quân Thạch	27	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1347	Lê Văn Tôn	27	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1348	Đỗ Đức Văn	27	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1349	Phạm Văn Xô	27	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1350	Lê Trọng Dung	27	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1351	Nguyễn Ngọc Bảo	27	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1352	Đào Đức Chấn	27	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1353	Phạm Xuân Hiệp	27	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1354	Trần Anh Tuấn	27	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1355	Phạm Văn Long	27	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1356	Phan Việt Trung	27	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1357	Nguyễn Hồng Minh	28	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1358	Tô Văn Lư	28	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1359	Lê Hồng Thanh	28	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1360	Đào Ngọc Hà	28	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1361	Nguyễn Mạnh Tiến	28	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1362	Vũ Đức Thịnh	28	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1363	Hoàng Bình Dương	28	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1364	Nguyễn Văn Phước	28	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1365	Phạm Đình Quang	28	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1366	Ninh Viết Hùng	28	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1367	Bùi Mạnh Dũng	28	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc Nhiệt luyện
1368	Nguyễn Ngọc Huân	28	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc Nhiệt luyện
1369	Vũ Tiến Dũng	28	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc Nhiệt luyện
1370	Phan Đình Nguyên	28	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc Nhiệt luyện
1371	Ninh Văn Đường	28	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc Nhiệt luyện
1372	Nguyễn Văn Diện	28	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc Nhiệt luyện
1373	Nguyễn Thế Dũng	28	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc Nhiệt luyện
1374	Nguyễn Sỹ Hùng	28	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc Nhiệt luyện
1375	Nguyễn Văn Nguyên	28	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc Nhiệt luyện
1376	Nguyễn Văn Quân	28	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc Nhiệt luyện
1377	Đinh Xuân Sơn	28	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc Nhiệt luyện
1378	Nguyễn Đình Sơn	28	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc Nhiệt luyện
1379	Bùi Duy Cẩn	28	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc Nhiệt luyện
1380	Vũ Năm Giang	28	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc Nhiệt luyện
1381	Phạm Văn Hoàn	28	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc Nhiệt luyện
1382	Hà Văn Học	28	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc Nhiệt luyện
1383	Phạm Văn Chương	28	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc Nhiệt luyện
1384	Bùi Mạnh Dũng	28	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc & NL
1385	Nguyễn Ngọc Huân	28	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc & NL
1386	Vũ Tiến Dũng	28	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc & NL
1387	Phan Đình Nguyên	28	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc & NL
1388	Ninh Văn Đường	28	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc & NL

1389	Nguyễn Văn Diệm	28	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc & NL
1390	Nguyễn Thế Dũng	28	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc & NL
1391	Nguyễn Sỹ Hùng	28	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc & NL
1392	Nguyễn Văn Nguyên	28	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc & NL
1393	Nguyễn Văn Quân	28	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc & NL
1394	Đình Xuân Sơn	28	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc & NL
1395	Nguyễn Đình Sơn	28	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc & NL
1396	Bùi Duy Cẩn	28	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc & NL
1397	Vũ Năm Giang	28	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc & NL
1398	Phạm Văn Hoàn	28	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc & NL
1399	Hà Văn Học	28	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc & NL
1400	Phạm Văn Chương	28	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc & NL
1401	Ngô Kế Thư	29	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1402	Lê Văn Phiệt	29	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1403	Phạm Văn Tùng	29	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1404	Hoàng Ngọc Hải	29	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1405	Đặng Thanh Hải	29	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1406	Vũ Hồng Sơn	29	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1407	Nguyễn Hữu Ngọc	29	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1408	Nguyễn Khắc Dũng	29	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc Nhiệt luyện
1409	Phan Huy Lương	29	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc Nhiệt luyện
1410	Trần Quốc Tuấn	29	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc Nhiệt luyện
1411	Vũ Hoàng Long	29	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc Nhiệt luyện
1412	Vũ Đức Nam	29	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc Nhiệt luyện
1413	Phan Văn Phán	29	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc Nhiệt luyện
1414	Nguyễn Xuân Tài	29	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc Nhiệt luyện
1415	Trần Khắc Vũ	29	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc Nhiệt luyện
1416	Nguyễn Văn Chính	29	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc Nhiệt luyện
1417	Phan Xuân Hoài	29	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc Nhiệt luyện
1418	Lê Xuân Đặng	29	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKim
1419	Đặng Anh Tuấn	29	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKim
1420	Nguyễn Trung Thành	29	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKim
1421	Nguyễn Đặng Ánh	29	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKim
1422	Vũ Việt Hà	29	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKim
1423	Vũ Hồng Việt	29	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKim
1424	Hoàng Văn Cương	29	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKim
1425	Nguyễn Khắc Dũng	29	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc & NL
1426	Phan Huy Lương	29	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc & NL
1427	Trần Quốc Tuấn	29	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc & NL
1428	Vũ Hoàng Long	29	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc & NL
1429	Vũ Đức Nam	29	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc & NL
1430	Nguyễn Phúc Tiên	29	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc & NL
1431	Nguyễn Văn Chính	29	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc & NL
1432	Phan Xuân Hoài	29	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc & NL
1433	Phan Văn Phán	29	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc & NL
1434	Nguyễn Xuân Tài	29	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc & NL
1435	Trần Khắc Vũ	29	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc & NL
1436	Lê Khắc Nội	30	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL

1437	Nguyễn Sinh Hải	30	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1438	Nguyễn Hoài Long	30	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1439	Bùi Dân Tiến	30	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1440	Nguyễn Đình Trung	30	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1441	Phạm Hữu Thu	30	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1442	Nguyễn Văn Chung	30	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1443	Ngô Hồng Vinh	30	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc Nhiệt luyện
1444	Dương Văn Quế	30	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc Nhiệt luyện
1445	Bùi Trung Chính	30	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc Nhiệt luyện
1446	Ngô Thế Viên	30	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc Nhiệt luyện
1447	Lê Quốc Khánh	30	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc Nhiệt luyện
1448	Nguyễn Viết Cường	30	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc Nhiệt luyện
1449	Đàm Quang Ánh	30	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc Nhiệt luyện
1450	Vũ Hồng Thuỷ	30	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc Nhiệt luyện
1451	Nguyễn Thành Công	30	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKim
1452	Nông Văn Hương	30	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKim
1453	Hoàng Quang Thắng	30	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKim
1454	Phạm Thế Bính	30	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKim
1455	Phạm Văn Ngưng	30	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKim
1456	Đặng Hoàng Phong	30	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKim
1457	Đào Ngọc Cảnh	31	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1458	Bùi Đức Thắng	31	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1459	Huỳnh Tân Trung	31	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1460	Lê Trí Dũng	31	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1461	Nguyễn Dương Kỳ	31	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1462	Nguyễn Việt Lộc	31	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1463	Hoàng Xuân Hiệp	31	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc Nhiệt luyện
1464	Nguyễn Đình Bộ	31	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc Nhiệt luyện
1465	Nguyễn Đức Hảo	31	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc Nhiệt luyện
1466	Phan Trần Hùng	31	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc Nhiệt luyện
1467	Phạm Văn Bảo	31	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc Nhiệt luyện
1468	Nguyễn Xuân Hưởng	31	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc Nhiệt luyện
1469	Hoàng Vinh Bắc	31	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc Nhiệt luyện
1470	Phạm Văn Chi	31	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc Nhiệt luyện
1471	Hoàng Việt Anh	31	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKim
1472	Mã Huy Sơn	31	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKim
1473	Nguyễn Tiến Cường	31	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKim
1474	Vũ Xuân Trường	31	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKim
1475	Hoàng Xuân Dậu	31	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKim
1476	Nguyễn Văn Duyên	31	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKim
1477	Phạm Ngọc Hùng	31	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKim
1478	Ngô Xuân Giang	31	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKim
1479	Vũ Việt Cường	31	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKim
1480	Hoàng Xuân Hiệp	31	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc & NL
1481	Nguyễn Đình Bộ	31	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc & NL
1482	Nguyễn Đức Hảo	31	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc & NL
1483	Phan Trần Hùng	31	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc & NL
1484	Phạm Văn Bảo	31	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc & NL

1485	Nguyễn Xuân Hường	31	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc & NL
1486	Hoàng Vinh Bắc	31	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc & NL
1487	Phạm Văn Chi	31	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc & NL
1488	Nguyễn THế Tuấn	32	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1489	Nguyễn Hồng Việt	32	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1490	Trương Quốc Trinh	32	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1491	Lê Thị Hạnh	32	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1492	Nguyễn Văn Thanh	32	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1493	Cao Bảo Anh	32	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1494	Tô Quang Chính	32	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1495	Trần Ngọc Tú	32	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1496	Phạm Tiến Phát	32	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1497	Phạm T.Minh Quyên	32	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc Nhiệt luyện
1498	Mạc Hải Toan	32	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc Nhiệt luyện
1499	Nguyễn T.Mai Hoa	32	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc Nhiệt luyện
1500	Lê Hải Vân	32	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc Nhiệt luyện
1501	Nguyễn Hậu Anh	32	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc Nhiệt luyện
1502	Hoàng Trọng Vinh	32	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc Nhiệt luyện
1503	Nguyễn Trường Sơn	32	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc Nhiệt luyện
1504	Lê Thị Ngọc	32	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc Nhiệt luyện
1505	Nguyễn Mạnh Tùng	32	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc Nhiệt luyện
1506	Lê Sĩ Chiến	32	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc Nhiệt luyện
1507	Lương Văn Hoàn	32	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc Nhiệt luyện
1508	Phạm Sơn Khang	32	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc Nhiệt luyện
1509	Đặng Xuân Kiên	32	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện Kim
1510	Phan Văn Hiền	32	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện Kim
1511	Võ Minh Côi	32	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện Kim
1512	Nguyễn Ngọc Đức	32	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện Kim
1513	Tô Xuân Thích	32	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện Kim
1514	Nguyễn Duy Cường	32	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện Kim
1515	Nguyễn Đình Phúc	32	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện Kim
1516	Phan Hoài Anh	32	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện Kim
1517	Đào Xuân Nhiên	32	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện Kim
1518	Võ Hoàng Mai	32	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện Kim
1519	Trần Thanh Hoài	32	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện Kim
1520	Phan Thị Minh Quyên	32	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc & NL
1521	Ngô Bùi Toan	32	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc & NL
1522	Nguyễn Thị Mai Hoa	32	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc & NL
1523	Lê Hải Văn	32	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc & NL
1524	Nguyễn Ngọc Anh	32	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc & NL
1525	Hoàng Trọng Vinh	32	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc & NL
1526	Nguyễn Trường Sơn	32	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc & NL
1527	Lê Thị Ngọc	32	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc & NL
1528	Nguyễn Mạnh Tùng	32	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc & NL
1529	Lê Sĩ Chiến	32	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc & NL
1530	Lương Văn Hoàn	32	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc & NL
1531	Phạm Sơn Khang	32	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc & NL
1532	Nguyễn Xuân Sanh	33	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện Kim

1533	Nguyễn Tài Lũy	33	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện Kim
1534	Phạm Quang	33	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện Kim
1535	Nguyễn An Đức	33	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện Kim
1536	Nguyễn Anh Tuấn B	33	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện Kim
1537	Mai Văn Thanh	33	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện Kim
1538	Nguyễn Hoàng Trung	33	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện Kim
1539	Bùi Minh Khôi	34	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1540	Lê Đình Minh	34	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1541	Nguyễn Bạch Đường	34	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1542	Phạm Hùng Sơn	34	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1543	Nguyễn Xuân Thọ	34	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1544	Đào Thiện Phan	34	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1545	Nguyễn Đức Ninh	34	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1546	Hoàng Văn Toàn	34	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1547	Bùi Quốc Khánh	34	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1548	Phan Ngọc Lân	34	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1549	Phạm Sỹ Hùng	35	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1550	Lê Tiến Dũng	35	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1551	Hoàng Anh	35	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1552	Nguyễn Quốc Sinh	35	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1553	Dương Đình Thịnh	35	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1554	Nguyễn Trọng Việt	35	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1555	Đỗ Đức Đôn	35	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1556	Võ Thành Tri	35	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1557	Lê Trần Phú	35	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1558	Hoàng Mạnh Đức	35	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1559	Nguyễn Thượng Long	35	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc Nhiệt luyện
1560	Nguyễn Trung Hiếu	35	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc Nhiệt luyện
1561	Phan Thanh Hưng	35	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc Nhiệt luyện
1562	Bùi Hồ Lộc	35	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc Nhiệt luyện
1563	Trịnh Vũ Hồng Nga	35	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc Nhiệt luyện
1564	Nguyễn Minh Hùng	35	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện Kim
1565	Đặng Minh Tuấn	35	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện Kim
1566	Nguyễn Thị Hải	35	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện Kim
1567	Mai Thị Châu Lan	35	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện Kim
1568	Vũ Trường Thu	35	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện Kim
1569	Nguyễn Thương Long	35	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc & NL
1570	Phạm Thành Hưng	35	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc & NL
1571	Bùi Lộc	35	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc & NL
1572	Trịnh Vũ Hồng Nga	35	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc & NL
1573	Đào Hữu Mạnh	36	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1574	Đỗ Quang Vượng	36	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1575	Phạm Khánh Sơn	36	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1576	Nguyễn Đắc Trung	36	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1577	Lê Minh Tuyên	36	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1578	Lê Văn Hậu	36	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1579	Võ Văn Hoà	36	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1580	Phạm Quý Giáp	36	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện Kim

1581	Phạm Đức Thành	36	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện Kim
1582	Nguyễn Trường Sơn	36	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện Kim
1583	Phạm Mai Khánh	36	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện Kim
1584	Lê Ngọc Trung	36	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện Kim
1585	Bùi Anh Hòa	36	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện Kim
1586	Nguyễn Thanh Bình	36	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện Kim
1587	Phùng Kim Lâm	36	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện Kim
1588	Trần Quyết Thắng	36	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện Kim
1589	Hà Vũ Cường	36	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện Kim
1590	Nguyễn Vũ Mạc	36	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện Kim
1591	Vũ Xuân Trường	36	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện Kim
1592	Chu Sơn Thanh	36	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện Kim
1593	Phạm Văn Cường	37	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1594	Bùi Tiến Dũng	37	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1595	Nguyễn Như Huynh	37	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1596	Lê Công Phúc	37	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1597	Hoàng Công Thành	37	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	GCAL
1598	Lương Hồng An	37	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện kim
1599	Trần Văn Dũng	37	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện kim
1600	Nguyễn Tiến Dũng	37	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện kim
1601	Nguyễn Tiến Dương	37	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện kim
1602	Phạm Chí Đức	37	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện kim
1603	Cao Hồng Đức	37	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện kim
1604	Trần Lê Minh	37	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện kim
1605	Trần Văn Long	37	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện kim
1606	Bùi Duy Hiên	37	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện kim
1607	Đặng Quang Hùng	37	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện kim
1608	Vũ Lai Huỳnh	37	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện kim
1609	Trần Hồng Quang	37	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện kim
1610	Dương Trường Giang	39	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1611	Khương Thanh Giang	39	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1612	Đỗ Trung Hiếu	39	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1613	Chu Minh Hoa	39	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1614	Lê Thái Hùng	39	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1615	Nguyễn Đức Lợi	39	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1616	Cao Vĩnh Long	39	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1617	Nguyễn Đức Nhật	39	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1618	Trần Thế Quang	39	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1619	Nguyễn Đặng Thuỷ	39	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1620	Hoàng Thanh Trà	39	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1621	Nguyễn Văn Nam	39	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1622	Nguyễn Đăng Khoa	39	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1623	Trần Thị Thu Hằng	39	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc Nhiệt luyện
1624	Đỗ Khánh Tùng	39	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc Nhiệt luyện
1625	Nguyễn Thanh Tùng	39	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc Nhiệt luyện
1626	Ngô Tiến Quỳnh	39	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc Nhiệt luyện
1627	Trương Hoàng Anh	39	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện Kim
1628	Nguyễn Minh Đức	39	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện Kim

1629	Phan Mạnh Hà	39	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện Kim
1630	Trần Thị Thu Hiền	39	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện Kim
1631	Nguyễn Thị Thanh Hiền	39	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện Kim
1632	Lưu Trung Hiếu	39	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện Kim
1633	Lê Hoàng	39	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện Kim
1634	Chu Duy Khanh	39	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện Kim
1635	Đỗ Văn Khiết	39	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện Kim
1636	Bun Thịnh Latxaket	39	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện Kim
1637	Bùi Lê Nguyên	39	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện Kim
1638	Bùi Quang Phương	39	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện Kim
1639	Đào Đan Quy	39	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện Kim
1640	Trần Thị Hồng Thái	39	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện Kim
1641	Nguyễn Toàn Thắng	39	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện Kim
1642	Nguyễn Văn Thắng	39	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện Kim
1643	Trần Thị Thu Hằng	39	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc - Nhiệt luyện
1644	Đỗ Khanh Tùng	39	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc - Nhiệt luyện
1645	Nguyễn Thanh Tùng	39	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc - Nhiệt luyện
1646	Ngô Tiến Quỳnh	39	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Đúc - Nhiệt luyện
1647	Ngô Công Dương	40	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1648	Phan Quý Dương	40	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1649	Ngô Sỹ Hiếu	40	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1650	Bùi Lê Hùng	40	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1651	Trần Mạnh Thắng	40	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1652	Nguyễn Huy Thợ	40	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1653	Nguyễn Quang Tuấn	40	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1654	Nguyễn Văn Khan	40	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1655	Bùi Thanh Bình	40	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện Kim
1656	Ngô Gia Cương	40	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện Kim
1657	Phạm Công Dũng	40	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện Kim
1658	Nguyễn Anh Hải	40	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện Kim
1659	Nguyễn Thu Hiền	40	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện Kim
1660	Nguyễn Văn Khang	40	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện Kim
1661	Phan Văn Long	40	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện Kim
1662	Lê Thị Nguyệt	40	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện Kim
1663	Nguyễn Văn Quang	40	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện Kim
1664	Phan Thành	40	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện Kim
1665	Nguyễn Quang Tùng	40	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện Kim
1666	Nguyễn Hoàng Việt	40	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Luyện Kim
1667	Lê Thụy Anh	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1668	Nguyễn Tuấn Anh	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1669	Phan Tuấn Anh	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1670	Nguyễn Hữu Cường	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1671	Đỗ Huy Cường	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1672	Bùi Thanh Cảnh	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1673	Lê Phú Dân	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1674	Hoàng Lê Diên	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1675	Nguyễn Quang Hoà	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1676	Nguyễn Văn Huy	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL

1677	Hà Tuấn Hưng	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1678	Nguyễn Việt Hùng	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1679	Nguyễn Hữu Khánh	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1680	Nguyễn Xuân Kiện	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1681	Trần Phi Long	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1682	Nguyễn Đức Lợi	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1683	Nguyễn Tuấn Minh	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1684	Phạm Đỗ Minh	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1685	Trần Văn Nam	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1686	Nguyễn Hồng Phong	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1687	Nguyễn Anh Quân	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1688	Bùi Nhất Quán	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1689	Nguyễn Xuân Thơm	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1690	Nguyễn Hồng Thái	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1691	Nguyễn Mạnh Thái	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1692	Nguyễn Xuân Trường	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1693	Nguyễn Minh Tuấn	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1694	Vũ Mạnh Tuấn	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1695	Trần Thanh Tùng	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1696	Phạm Quang Việt	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1697	Nguyễn Duy Vinh	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1698	Hồ Đức Thọ	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1699	Lê Khắc Bảo	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1700	Nguyễn Như Đàm	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1701	Vũ Ngọc Đạt	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1702	Nguyễn Xuân Địch	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1703	Phạm Thị Hải	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1704	Nguyễn Trọng Hào	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1705	Trịnh Quang Hoan	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1706	Nguyễn Văn Hoàn	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1707	Nguyễn Ngọc Huân	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1708	Nguyễn Mạnh Hùng	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1709	Nguyễn Văn Hùng	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1710	Trần Đức Huy	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1711	Nguyễn Trọng Huy	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1712	Nguyễn Văn Khải	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1713	Lê Trung Kiên	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1714	Nguyễn Huy Long	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1715	Hà Quang Minh	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1716	Bùi Thế Nam	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1717	Phạm Văn Pho	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1718	Nguyễn Việt Phương	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1719	Nguyễn Ngọc Sơn	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1720	Lê Thanh Sơn	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1721	Nguyễn Tiến Tài	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1722	Nguyễn Văn Tân	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1723	Phạm Văn Tho	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1724	Lê Thanh Thủy	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc

1725	Nguyễn Hữu Tình	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1726	Vũ Ngọc Trúc	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1727	Nguyễn Danh Trung	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1728	Đỗ Anh Tuấn	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1729	Vũ Văn Tuyên	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1730	Phạm Tuấn Anh	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
1731	Đỗ Anh Bắc	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
1732	Nguyễn Hoa Cương	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
1733	Dương Kim Dẫn	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
1734	Chu Văn Đức	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
1735	Nguyễn Minh Giang	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
1736	Vũ Lai Hoàng	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
1737	Lương Sĩ Hoàng	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
1738	Vũ Lê Hoàng	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
1739	Nguyễn Xuân Hoàng	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
1740	Phạm Văn Hưng	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
1741	Nguyễn Văn Kế	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
1742	Đỗ Huy Lập	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
1743	Nguyễn Tiến Lũy	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
1744	Đỗ Hồng Nga	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
1745	Nguyễn Bá Phong	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
1746	Hồ Quang Phúc	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
1747	Lê Hồng Thắng	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
1748	Trần Trịnh Thắng	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
1749	Vũ Anh Tiến	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
1750	Bùi Huy Tuấn	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
1751	Lê Anh Tuấn	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
1752	Phạm Quốc Việt	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
1753	Phùng Thế Anh	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
1754	Nguyễn Đình Bắc	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
1755	Đình Văn Chiến	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
1756	Nguyễn Đình Đạo	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
1757	Nguyễn Xuân Diệp	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
1758	Lê Anh Đức	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
1759	Nguyễn Thị Hằng	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
1760	Lê Quang Hiếu	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
1761	Phạm Văn Hội	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
1762	Phạm Thanh Lâm	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
1763	Phí Văn Nghĩa	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
1764	Nguyễn Tuấn Phong	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
1765	Nguyễn Toàn Thắng	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
1766	Trần Quốc Thắng	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
1767	Nguyễn Đình Toàn	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
1768	Vũ Văn Trọng	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
1769	Trần Quang Trung	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
1770	Dương Văn Tuấn	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
1771	Ngô Ngọc Tùng	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
1772	Đào Mai Việt	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen

1773	Lưu Thành Vinh	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
1774	Kim Hồng Yến	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
1775	Nguyễn Ngọc Bảo	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1776	Phạm Tiền Chiến	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1777	Phạm Văn Chương	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1778	Nguyễn Tuấn Cường	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1779	Đỗ Văn Cường	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1780	Đinh Văn Đại	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1781	Nguyễn Tuấn Đạt	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1782	Nguyễn Bá Dũng	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1783	Nguyễn Tiến Dương	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1784	Nguyễn Thanh Hà	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1785	Hà Thanh Hải	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1786	Trương Hữu Hào	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1787	Ngô Xuân Hùng	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1788	Phạm Nghĩa Hưng	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1789	Trần Thị Thu Hương	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1790	Trần Quốc Huy	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1791	Lê Thanh Huy	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1792	Nguyễn Chí Kiên	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1793	Nguyễn Mạnh Lâm	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1794	Nguyễn Đức Lộc	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1795	Lê Ngọc Minh	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1796	Trịnh Mai Minh	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1797	Lê Lương Năng	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1798	Võ Chí Nghĩa	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1799	Vũ Mạnh Phương	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1800	La Xuân Quang	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1801	Tạ Thanh Quế	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1802	Nguyễn Thanh Sắc	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1803	Lê Anh Sơn	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1804	Chu Mạnh Trí	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1805	Hàn Ngọc Trinh	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1806	Lê Văn Tư	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1807	Nguyễn Anh Tuấn	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1808	Nguyễn Đức Tuấn	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1809	Trần Thanh Tùng	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1810	Nguyễn Đức Văn	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1811	Phan Hưng Việt	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1812	Phạm Hùng Vương	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1813	Trần Đặng Minh Ngọc	41	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1814	Nguyễn Bạch Anh	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1815	Hoàng Ngọc Bằng	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1816	Đoàn Chí Dũng	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1817	Đinh Văn Hải	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1818	Bùi Văn Hồng	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1819	Lương Văn Hiếu	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1820	Phạm Viết Hưng	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL

1821	Đặng Thị Hồng Huế	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1822	Nguyễn Viết Khương	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1823	Trần Trung Kiên	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1824	Lê Hồng Lam	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1825	Đỗ Mạnh Lực	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1826	Vũ Tuấn Nam	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1827	Hoàng Phương Ngọc	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1828	Chữ Xuân Phiếm	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1829	Vũ Trọng Phúc	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1830	Bùi Xuân Phong	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1831	Nguyễn Đức Quang	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1832	Đào Ngọc Sinh	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1833	Nguyễn Duy Thiệp	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1834	Trần Thị Thu Thủy	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1835	Phạm Bá Tùng	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1836	Lã Phi Trường	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1837	Lương Văn Trung	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1838	Lê Anh Tuấn	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1839	Nguyễn Chí Tuệ	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1840	Nguyễn Việt Anh	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1841	Nguyễn Thanh Bình	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1842	Chu Đức Duy	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1843	Nguyễn Văn Đơn	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1844	Lưu Trung Hiếu	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1845	Nguyễn Thái Hoàng	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1846	Phạm Vĩnh Hưng	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1847	Lê Như Huy	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1848	Nguyễn Văn Khánh	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1849	Phạm Văn Lâm	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1850	Trần Bá Luyến	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1851	Nguyễn Quang Phong	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1852	Phạm Quang	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1853	Bùi Thanh Quang	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1854	Phương Đình Tâm	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1855	Nguyễn Văn Thắng	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1856	Ngô Văn Thành	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1857	Trần Trung Thông	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1858	Đỗ Xuân Thường	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1859	Đỗ Đức Toàn	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1860	Nguyễn Thế Uy	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1861	Nguyễn Quốc Tuấn	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1862	Vũ Quang Huy	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1863	Đỗ Thanh Bình	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
1864	Lê Xuân Chiến	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
1865	Nguyễn Cảnh Đại	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
1866	Đình Công Dân	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
1867	Kiều Huy DDiệp	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
1868	Đô thị Mai Dung	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM

1869	Lê Hồng Dương	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
1870	Huỳnh Xuân Khoa	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
1871	Nguyễn Chí Kiên	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
1872	Hồ Chí Lương	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
1873	Trần Vũ Diễm Ngọc	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
1874	Nguyễn Anh Tú	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
1875	Lê Minh Tuấn	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
1876	Hoàng Anh Tuấn	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
1877	Phạm Thế Bách	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
1878	Phan Trọng Chiến	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
1879	Hà Phúc Dũng	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
1880	Nguyễn Văn Dũng	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
1881	Nguyễn Trường Huy	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
1882	Đào Mạnh Hùng	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
1883	Tạ Huy Khôi	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
1884	Nguyễn Trung Kiên	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
1885	Nguyễn Văn Quỳnh	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
1886	Nguyễn Trung Sáng	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
1887	Ngô Tiến Thọ	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
1888	Trần Anh Tú	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
1889	Nguyễn Văn Vững	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
1890	Lê Lương Na	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1891	Phạm Thị Phương	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1892	Trần Thị Mai	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1893	Lý Quốc Cường	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1894	Phan Thế Nhân	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1895	Lưu Đức Tuấn	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1896	Lương Minh Tuấn	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1897	Trần Văn Khanh	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1898	Nguyễn Minh Đức	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1899	Đỗ Quốc Bảo	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1900	Trần Trọng Nghĩa	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1901	Trương Mạnh An	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1902	Nguyễn Văn Việt	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1903	Trịnh Tùng Lâm	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1904	Ngô Quang Hải	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1905	Phạm Thị Thủy	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1906	Nguyễn Quang Quyết	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1907	Trần Thanh An	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1908	Nguyễn Văn Thắng	42	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1909	Mai Quốc Hùng	43	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1910	Nguyễn Công Anh	43	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1911	Hồ Lê Tuấn	43	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1912	Nguyễn Đức Duy	43	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1913	Đỗ Thành Dũng	43	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1914	Nguyễn Trường Giang	43	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1915	Cao Tiến Ngọc	43	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1916	Nguyễn Phùng Thành	43	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL

1917	Lê Ngọc Thăng	43	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1918	Lê Xuân Thuỷ	43	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1919	Hoàng Song Toàn	43	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1920	Trần Xuân Trang	43	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1921	Đỗ Xuân Trường	43	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1922	Lê Anh Tuấn	43	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1923	Đỗ Ngọc Tú	43	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1924	Bùi Thanh Tâm	43	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHBD&CÁN KL
1925	Dương Ngọc Bình	43	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1926	Nguyễn Triều Dân	43	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1927	Nguyễn Minh Đạt	43	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1928	Văn Ngọc Hồng	43	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1929	Nguyễn Trung Kiên	43	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1930	Nguyễn Thanh Lưu	43	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1931	Đỗ Văn Quảng	43	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1932	Mai Lam Sơn	43	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1933	Đoàn Trí Dũng	43	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
1934	Nguyễn Việt Hùng	43	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
1935	Vũ Quang Minh	43	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
1936	Đỗ Văn Tuyên	43	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
1937	Nguyễn Mạnh Cường	43	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
1938	Hà Việt Dũng	43	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
1939	Nguyễn Xuân Hải	43	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
1940	Nguyễn Quang Hưng	43	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
1941	Phạm Văn Hưng	43	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
1942	Nguyễn Quảng Lộc	43	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
1943	Đinh Đức Thọ	43	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
1944	Đoàn Ngọc Trung	43	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
1945	Nguyễn Cảnh Vinh	43	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
1946	Nguyễn Quý Báu	43	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1947	Lại Minh Dũng	43	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1948	Lê Văn Hải	43	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1949	Trần Duy Hưng	43	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1950	Nguyễn Ngọc Minh	43	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1951	Trịnh Hùng Minh	43	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1952	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	43	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1953	Quản Văn Quân	43	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1954	Lê Hải Sơn	43	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1955	Hoàng Vĩnh Sơn	43	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1956	Sái Mạnh Thắng	43	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1957	Đào Quốc Thịnh	43	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1958	Phùng Anh Tuấn	43	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1959	Nguyễn Tiến Vệ	43	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
1960	Vũ Thế Anh	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
1961	Nguyễn Việt Cường	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
1962	Bùi Hữu Dũng	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
1963	Lã Hải Đăng	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
1964	Trần Thập Đông	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL

1965	Nguyễn Văn Đồng	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
1966	Nguyễn Văn Đồng	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
1967	Lý Duy Hoàng	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
1968	Lê Quốc Huy	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
1969	Nguyễn Trung Kiên	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
1970	Nguyễn Văn Lang	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
1971	Nguyễn Hồng Phú	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
1972	Nguyễn Hồng Phúc	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
1973	Nguyễn Quyết	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
1974	Ninh Đức Sơn	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
1975	Phạm Thanh Sơn	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
1976	Vũ Hồng Sơn	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
1977	Nguyễn Trí Thanh	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
1978	Nguyễn Đức Thắng	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
1979	Bùi Văn Tiệp	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
1980	Đặng Đức Trung	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
1981	Cao Xuân Tuấn	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
1982	Dương Văn Tuấn	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
1983	Nguyễn Văn Tuấn	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
1984	Phạm Minh Tuấn	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
1985	Ninh Đức Tú	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
1986	Nguyễn Tân Việt	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
1987	Tạ Hưng Xuân	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
1988	Nguyễn Trường Thành	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
1989	Tổng Định An	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1990	Đoàn Thế Anh	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1991	Trần Ngọc Bách	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1992	Nguyễn Đình Bình	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1993	Nguyễn Hồng Hải	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1994	Bùi Đức Long	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1995	Đoàn Vũ Long	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1996	Vũ Văn Long	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1997	Nguyễn Văn Luân	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1998	Nguyễn Tấn Lương	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
1999	Nguyễn Văn Ngọc	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2000	Nguyễn Ngọc Thành	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2001	Trần Văn Toàn	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2002	Trần Bảo Trung	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2003	Phạm Văn Trường	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2004	Vũ Thanh Tuấn	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2005	Nguyễn Mạnh Tùng	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2006	Lê Ngọc Dũng	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
2007	Phạm Đức Dũng	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
2008	Hoàng Văn Đạt	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
2009	Nguyễn Ngọc Nhật Huy	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
2010	Trần Trung Tới	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
2011	Trần Quốc Tuấn	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
2012	Lê Trọng Nhất	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM

2013	Tổng Xuân Thành	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
2014	Nguyễn Sỹ Hùng	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2015	Trần Ngọc Liêm	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2016	Bùi Sĩ Ngọc	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2017	Đinh Xuân Sơn	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2018	Bùi Đức Thành	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2019	Nguyễn Thanh Thịnh	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2020	Nguyễn Văn Toàn	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2021	Phí Ngọc Tuấn	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2022	Nguyễn Tiến Tùng	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2023	Nguyễn Quang Vinh	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2024	Nguyễn Việt Hà	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2025	Nguyễn Thu Hiền	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2026	Nguyễn Thanh Hoa	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2027	Nguyễn Huy Linh	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2028	Vũ Tuấn Linh	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2029	Nguyễn Thiện Ngọc	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2030	Nguyễn Đức Phương	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2031	Hoàng Ánh Quang	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2032	Lê Phạm Ngọc Quỳnh	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2033	Hàn Ngọc Thúy	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2034	Phạm Đình Tuấn	44	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2035	Nguyễn Thế Anh	45	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2036	Vũ Đức Quang	45	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2037	Nguyễn Quang Hưng	45	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2038	Tổng Thái Sơn	45	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2039	Lê Thành Chiến	45	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2040	Phạm Minh Sơn	45	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2041	Lê Hoàng Long	45	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2042	Nguyễn Văn Huyền	45	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2043	Bùi Văn Hiệu	45	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2044	Nguyễn Đức Nam	45	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2045	Nguyễn Tiến Dũng	45	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2046	Nguyễn Tuấn Linh	45	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2047	Vũ Tất Thành	45	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2048	Nguyễn Văn Đông	45	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2049	Đoàn Lê Liêm	45	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2050	Trần Ngọc Minh	45	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2051	Hoàng Trung Thông	45	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2052	Nguyễn An Tú	45	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2053	Đoàn Tiến Đại	45	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
2054	Nguyễn Viết Hùng	45	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
2055	Nguyễn Văn Tuấn	45	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
2056	Đỗ Nam Bình	45	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2057	Lê Văn Dân	45	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2058	Ngô Quốc Dũng	45	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2059	Lý Thái Hoàng	45	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2060	Đặng Trung Kiên	45	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen

2061	Lê Đức Thắng	45	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2062	Hà Trung Tính	45	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2063	Nguyễn Hải Thắng	45	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2064	Lê Tuấn Anh	45	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2065	Dương Quốc Hùng	45	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2066	Trần Thị Thiên Lý	45	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2067	Bùi Ngọc Sơn	45	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2068	Nguyễn Minh Tuấn	45	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2069	Trần Anh Tuấn	45	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2070	Lê Tuấn Anh	46	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2071	Nguyễn Vĩnh Bảo	46	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2072	Trần Văn Cường	46	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2073	Nghiêm Sỹ Cường	46	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2074	Đỗ Hùng Dũng	46	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2075	Trần Xuân Hải	46	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2076	Trương Viết Hoài	46	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2077	Đặng Thế Mạnh Linh	46	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2078	Trần Đức Mạnh	46	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2079	Nguyễn Văn Nam	46	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2080	Đặng Quý Ngọc	46	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2081	Nguyễn Duy Quân	46	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2082	Bùi Xuân Thắng	46	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2083	Đặng Đức Thắng	46	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2084	Bùi Trọng Thuật	46	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2085	Nguyễn Trọng Thuỳ	46	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2086	Trần Đình Dương	46	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2087	Nguyễn Trọng Đại	46	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2088	Lương Trường Giang	46	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2089	Trần Đức Hạnh	46	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2090	Nguyễn Ngọc Hưng	46	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2091	Hoàng Thị Liên	46	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2092	Lê Văn Phòng	46	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2093	Nguyễn Văn Quyết	46	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2094	Lê Trường Sơn	46	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2095	Võ Thanh Sơn	46	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2096	Mai Văn Thắng	46	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2097	Lý Thành Trung	46	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2098	Đinh Hoàngg Tuấn	46	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2099	Thái Văn Việt	46	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2100	Lê Hà An	46	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
2101	Lương Văn Dương	46	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
2102	Nguyễn Việt Hà	46	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
2103	Nguyễn Đăng Hùng	46	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
2104	Vũ Huy Hưng	46	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
2105	Kim Xuân Lộc	46	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
2106	Hồ Nam Nguyệt	46	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
2107	Bùi Thanh Tuấn	46	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
2108	Trần Tư Duy	46	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen

2109	Nguyễn Công Hiệu	46	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2110	Nguyễn Thái Học	46	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2111	Lê Trường Kiên	46	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2112	Vũ Thanh Minh	46	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2113	Phạm Thị Minh Phượng	46	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2114	Nguyễn Cao Sơn	46	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2115	Nguyễn Đăng Thắng	46	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2116	Nguyễn Việt Thắng	46	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2117	Nguyễn Trung Viên	46	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2118	Lê Thanh Bình	46	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2119	Nguyễn Trọng Dân	46	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2120	Nguyễn Tiến Dũng	46	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2121	Nguyễn Văn Hoàng	46	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2122	Nguyễn Nhân Kiệt	46	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2123	Nguyễn Đình Quảng	46	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2124	Nguyễn Thành Nam	46	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2125	Lê Minh Ngọc	46	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2126	Vũ Ngọc Quý	46	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2127	Lưu Văn Quý	46	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2128	Nguyễn Hữu Sơn	46	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2129	Ngô Minh Tiến	46	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2130	Nguyễn Thị Vân Thanh	46	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2131	Phạm Thị Thanh Vân	46	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2132	Nguyễn Quang Anh	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2133	Nguyễn Đình Chiến	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2134	Đỗ Văn Chuyên	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2135	Nguyễn Xuân Đào	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2136	Phạm Duy Đạt	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2137	Thân Văn Hải	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2138	Dương Đức Hoà	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2139	Nguyễn Việt Hùng	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2140	Vũ Thường Huy	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2141	Lương Đăng Khoa	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2142	Nguyễn Hữu Nhu	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2143	Cao Xuân Kiên	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2144	Vũ Văn Lực	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2145	Trần Hương Ly	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2146	Đoàn Xuân Ngọc	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2147	Lê Long Phi	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2148	Vũ Đức Tâm	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2149	Hoàng Duy Thanh	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2150	Vũ Trung Thành	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2151	Trần Văn Tuấn	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2152	Phạm Văn Trinh	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2153	Lê Anh Tuấn	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2154	Tạ Hưng Xuân	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2155	Lê Thanh Hà	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2156	Lê Văn Dương	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc

2157	Bùi Kim Giang	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2158	Bùi Bình Hà	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2159	Tô Đình Hưng	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2160	Hoàng Văn Lễ	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2161	Nghiêm Hoàng Nam	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2162	Nguyễn Xuân Nghĩa	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2163	Trần Quốc Thắng	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2164	Đỗ Đức Tiến	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2165	Đỗ Xuân Tiến	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2166	Đặng Văn Toàn	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2167	Lê Minh Tuấn	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2168	Nguyễn Anh Tuấn	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2169	Trịnh Thành Vương	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2170	Lê Danh Chung	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
2171	Bùi Huy Cường	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
2172	Đinh Văn Dũng	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
2173	Đỗ Quang Dương	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
2174	Lâm Văn Đông	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
2175	Nguyễn Quang Hiến	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
2176	Nông Quang Huy	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
2177	Lương Mạnh Hùng	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
2178	Nguyễn Thị Hồng Nhung	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
2179	Nguyễn Xuân Phương	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
2180	Triệu Đình Thông	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
2181	Cao Ngọc Tuấn	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
2182	Khúc Tuấn Việt	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
2183	Trần Mạnh Cường	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2184	Bùi Huy Hào	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2185	Trần Đức Hiệp	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2186	Nguyễn Hoàng Hưng	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2187	Trần Văn Hưng	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2188	Ngô Huy Khoa	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2189	Nguyễn Hữu Kiên	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2190	Bùi Minh Long	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2191	Ngô Văn Minh	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2192	Nguyễn Hữu Phong	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2193	Hà Văn Tân	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2194	Đặng Việt Thanh	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2195	Phạm Đình Thịnh	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2196	Nguyễn Minh Thuyết	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2197	Ngô Đức Tuyên	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2198	Võ Đình Vân	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2199	Dương Thành Vĩnh	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2200	Lê Thị Băng	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2201	Trần Như Biên	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2202	Đỗ Minh Đức	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2203	Lê Minh Hải	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2204	Nguyễn Xuân Hòa	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện

2205	Ngô Huy Hoàng	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2206	Trần Quý Minh	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2207	Nguyễn Đức Mỹ	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2208	Trần Văn Nam	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2209	Nguyễn Danh Ngọc	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2210	Đỗ Tùng Sơn	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2211	Nguyễn Trung Trang	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2212	Bùi Đức Trung	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2213	Phạm Tiến Trung	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2214	Hoàng Minh Trường	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2215	Đào Chí Tuệ	47	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2216	Doãn Tuấn Anh	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2217	Phạm Lê Anh	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2218	Trần Thái Bảo	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2219	Nguyễn Hoà Bình	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2220	Phạm Văn Cảnh	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2221	Đinh Trọng Chính	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2222	Nguyễn Anh Đức	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2223	Trần Anh Hà	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2224	Trịnh Tuấn Hải	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2225	Trần Trung Hiếu	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2226	Nguyễn Khánh Hoàng	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2227	Nguyễn Thanh Huy	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2228	Nguyễn Duy Hùng	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2229	Đinh Trọng Hưng	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2230	Khúc Kim Hoa	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2231	Nguyễn Mạnh Khuyến	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2232	Nguyễn Trung Kiên	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2233	Bùi Duy Long	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2234	Dương Bình Long	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2235	Nguyễn Gia Long	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2236	Nguyễn Văn Quỳnh	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2237	Lê Duy Thanh	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2238	Đặng Đình Thắng	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2239	Đặng Văn Thắng	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2240	Tô Hữu Thắng	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2241	Nguyễn Quang Hoàng	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2242	Trần Văn Thu	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2243	Lại Hợp Toàn	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2244	Lâm Văn Tợ	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2245	Nguyễn Thành Trung	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2246	Phạm Hữu Tuấn	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2247	Nguyễn Anh Tuấn	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2248	Giang Văn Tường	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2249	Đinh Công Viên	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2250	Hoàng Trọng Việt	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2251	Vũ Đức Việt	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2252	Hoàng Trung Vĩnh	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL

2253	Đỗ Duy Vỹ	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2254	Đào Tiến Bằng	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2255	Chu Văn Bền	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2256	Đào Sinh Bình	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2257	Hoàng Tiến Đạt	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2258	Vương Đình Hằng	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2259	Phạm Hữu Hoan	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2260	Nguyễn Quang Huỳnh	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2261	Vũ Thế Văn Khoa	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2262	Hoàng Trung Kiên	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2263	Hoàng Bá Luật	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2264	Nguyễn Quang Lực	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2265	Phạm Vũ Minh	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2266	Nguyễn T.Thuý Nga	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2267	Nguyễn Minh Ngọc	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2268	Nguyễn Văn Phan	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2269	Lê Trường Sinh	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2270	Trần Hoà Tân	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2271	Hoàng Minh Thanh	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2272	Lê Xuân Thông	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2273	Đinh Văn Thuân	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2274	Nguyễn Hải Tú	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2275	Bùi Thanh Tùng	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2276	Đỗ Quang Tùng	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2277	Tăng Gia Quốc Văn	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2278	Nguyễn Văn Phòng	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
2279	Nguyễn Văn An	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
2280	Nguyễn Văn Bình	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
2281	Vũ Đình Chúng	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
2282	Nguyễn Việt Dũng	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
2283	Quản Văn Dũng	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
2284	Trần Minh Đức	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
2285	Vũ Trường Giang	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
2286	Phan Hoàng	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
2287	Trần Quốc Huy	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
2288	Bùi Tiến Hùng	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
2289	Đinh Quang Hưng	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
2290	Nguyễn Hải Long	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
2291	Nguyễn Ngọc Mỹ	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
2292	Hoàng Chí Nghiêm	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
2293	Nguyễn Văn Ngọc	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
2294	Vũ Thị Nhung	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
2295	Tổng Xuân Phú	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
2296	Đỗ Văn Quân	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
2297	Hoàng Văn Quân	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
2298	Nguyễn Hồng Quân	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
2299	Đỗ Thị Xuân Thu	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
2300	Nguyễn Thế Thuần	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM

2301	Phí Đình Tùng	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
2302	Nguyễn Ngọc Vịnh	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
2303	Nguyễn Văn Anh	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2304	Đỗ Ngọc Bách	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2305	Nguyễn Trọng Bằng	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2306	Nguyễn Văn Chinh	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2307	Lương Ngọc Hoàng	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2308	Phạm Xuân Hội	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2309	Phí Quang Huy	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2310	Trần Trọng Hưng	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2311	Đỗ Văn Quang	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2312	Trần Phạm Quang	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2313	Nguyễn Thế Sơn	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2314	Đỗ Đức Tân	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2315	Mạc Duy Thanh	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2316	Dương Minh Thắng	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2317	Vũ Văn Thế	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2318	Trương Xuân Tiệp	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2319	Đỗ Ngọc Tráng	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2320	Mai Anh Tuấn	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2321	Hà Anh Tuấn	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2322	Nguyễn Tuấn Anh	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2323	Nguyễn Đình Bách	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2324	Nguyễn Trọng Cường	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2325	Phan Việt Cường	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2326	Đỗ Thị Duyên	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2327	Cao Bá Dũng	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2328	Nguyễn Văn Dũng	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2329	Nguyễn Thành Đạt	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2330	Nguyễn Văn Giang	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2331	Lê Thu Hà	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2332	Đỗ Trọng Hiếu	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2333	Lê Thu Hoài	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2334	Vũ Văn Khánh	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2335	Phạm Trung Kiên	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2336	Vũ Xuân Kiên	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2337	Đỗ Quang Long	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2338	Trịnh Thị Ngọc Mai	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2339	Nguyễn Dương Nam	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2340	Vũ Xuân Nhị	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2341	Đỗ Thị Nhung	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2342	Trần Đức Sơn	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2343	Bùi Xuân Thủy	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2344	Phạm Hồng Trang	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2345	Nguyễn Minh Trí	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2346	Ngô Văn Trúc	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2347	Nguyễn Thanh Tú	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2348	Nguyễn Xuân Trường	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện

2349	Nguyễn Tiến Vinh	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2350	Hoàng Văn Vương	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2351	Trần Thị Xuân	48	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2352	Trần Ngọc Đông	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2353	Phạm Đức Đạt	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2354	Phạm Văn Dân	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2355	Nguyễn Văn Dũng	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2356	Bùi Việt Dũng	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2357	Đào Duy Hà	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2358	Ngô Quang Hồng	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2359	Phạm Văn Hùng	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2360	Nguyễn Đức Hợp	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2361	Đặng Ngọc Hưng	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2362	Lê Minh Hoàng	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2363	Nguyễn Quốc Huy	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2364	Trần Mạnh Linh	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2365	Vũ Thành Luân	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2366	Phạm Tiến Mạnh	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2367	Đặng Thế Nguyên	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2368	Lê Bá Quyền	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2369	Nghiêm Văn Thi	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2370	Nguyễn Phi Triển	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2371	Nguyễn Thành Trung	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2372	Nguyễn Minh Tuấn	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2373	Nguyễn Anh Tuấn	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2374	Nguyễn Văn Vinh	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2375	Ngô Quang Vũ	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2376	Nguyễn Phúc Vịnh	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2377	Thân Trần Dũng	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CHVL&CÁN KL
2378	Nguyễn Thành Công	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2379	Hoàng Mạnh Dũng	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2380	Nguyễn Việt Dũng	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2381	Vũ Đình Điệp	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2382	Vũ Anh Đức	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2383	Nguyễn Văn Hạnh	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2384	Vũ Ngọc Hứa	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2385	Phạm Văn Khiêm	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2386	Nguyễn Đức Lưu	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2387	Trịnh Văn Quân	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2388	Nguyễn Ngọc Sơn	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2389	Phạm Trí Trung	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2390	Đặng Văn Tuấn	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2391	Nguyễn Đình Tuấn	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Vật liệu&CNĐúc
2392	Phạm Hoàng Dũng	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
2393	Lý Quốc Đông	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
2394	Đỗ Minh Đức	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
2395	Hà Ngọc Hiến	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
2396	Hoàng Công Hoà	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM

2397	Trần Quang Huy	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
2398	Nguyễn Hữu Kiên	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
2399	Nguyễn Văn Nghiệp	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
2400	Nguyễn Công Nguyên	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
2401	Phạm Nam Sơn	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
2402	Trần Thanh Sơn	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
2403	Nguyễn Văn Thanh	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
2404	Chu Văn Thịnh	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
2405	Lê Minh Thọ	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	LKM
2406	Nguyễn Văn Cầu	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2407	Đào Văn Giỏi	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2408	Bùi Thọ Hỷ	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2409	Nguyễn Văn Lương	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2410	Dương Công Minh	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2411	TRẦN Quang Minh	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2412	Bùi Hải Sơn	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2413	Kiều Quang Thành	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2414	Lê Đại Thắng	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2415	Lê Văn Thục	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2416	Nguyễn Văn Trung	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2417	Nguyễn Hoàng Việt	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2418	Phạm Thành Vinh	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Lk đen
2419	Nguyễn Vũ Cương	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2420	Phùng Trí Điểm	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2421	Ngô Ngọc Hà	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2422	Nguyễn Minh Hải	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2423	Phan Đình Hoàng	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2424	Nguyễn Thị Huyền	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2425	Phạm Thị Hương	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2426	Chu Văn Minh	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2427	Nguyễn Trường Minh	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2428	Nguyễn Đức Nghiệp	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2429	Đặng Đình Sơn	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2430	Nguyễn Tài Toàn	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2431	Đỗ Kim Tranh	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2432	Ngô Bảo Trung	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2433	Nguyễn Minh Tuấn	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2434	Đào Thị Ánh Tuyết	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2435	Nguyễn Văn Tuyển	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2436	Đặng Anh Vũ	49	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	VLH-Nhiệt luyện
2437	Nguyễn Anh Tuấn	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2438	Trần Việt Dũng	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2439	Lê Thanh Hà	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2440	Lê Việt Dũng	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2441	Nguyễn Minh Trí	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2442	Vũ Quốc An	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2443	Vũ Anh	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2444	Đỗ Quang Bính	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL

2445	Nguyễn Quang Duy	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2446	Thân Trần Dũng	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2447	Nguyễn Văn Đạt	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2448	Nguyễn Văn Điển	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2449	Nguyễn Trung Điển	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2450	Ngô Văn Đình	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2451	Phạm Vũ Hải	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2452	Hoàng Anh Hiền	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2453	Nguyễn Văn Hoà	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2454	Kim Xuân Hoà	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2455	Đồng Văn Huy	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2456	Võ Văn Huy	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2457	Nguyễn Văn Hùng	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2458	Nguyễn Duy Kích	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2459	Phạm Tiến Mạnh	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2460	Trần Hoài Nam	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2461	Đặng Thế Nguyên	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2462	Hoa Xuân Phú	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2463	Nguyễn Văn Quang	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2464	Lê Phúc Thái	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2465	Bạch Văn Thoại	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2466	Nguyễn Văn Trường	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2467	Hoàng Anh Tuấn	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2468	Phạm Văn Vinh	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2469	Đỗ Ba Duy	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2470	Nguyễn Quang Dũng	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2471	Vũ Trí Đức	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2472	Đào Văn Hải	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2473	Nguyễn Văn Hải	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2474	Lê Văn Hùng	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2475	Lê Việt Hùng	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2476	Nguyễn Mạnh Hưng	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2477	Nguyễn Văn Lương	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2478	Nguyễn Lê Nghĩa	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2479	Đinh Văn Phong	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2480	Phạm Thanh Sơn	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2481	Trần Xuân Trường	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2482	Vũ Tuấn Tú	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2483	Trương Đức Anh	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2484	Dương Công Bảo	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2485	Vũ Văn Chiến	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2486	Vũ Văn Công	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2487	Phan Viết Cường	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2488	Lê Thế Dũng	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2489	Đàm Văn Đại	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2490	Ngô Văn Hải	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2491	Phạm Văn Hoài	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2492	Vũ Ngọc Hoàng	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL

2493	Lê Đình Huy	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2494	Nguyễn Tiến Linh	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2495	Bùi Thị Tuyết Mai	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2496	Lê Hồng Minh	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2497	Trịnh Văn Quân	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2498	Trần Văn Quốc	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2499	Nguyễn Duy Sinh	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2500	Vũ Duy Thanh	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2501	Hoàng Văn Thành	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2502	Lê Đức Thiện	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2503	Nguyễn Đăng Thoan	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2504	Trương Quốc Tính	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2505	Đặng Văn Tuấn	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2506	Hoàng Anh Tuấn	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2507	Nguyễn Minh Tú	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2508	Đoàn Viễn	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2509	Hoàng Ngọc ánh	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2510	Lưu Văn Ban	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2511	Bùi Xuân Bách	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2512	Nguyễn Duy Bình	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2513	Dương Tuấn Cảnh	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2514	Đỗ Huy Hoàng	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2515	Nguyễn Quý Hoàng	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2516	Nguyễn Thị Thuý Linh	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2517	Vũ Đăng Linh	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2518	Nguyễn Trường Minh	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2519	Hoàng Văn Thái	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2520	Bùi Xuân Thành	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2521	Nguyễn Tài Toàn	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2522	Vũ Thị Trang	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2523	Nguyễn Văn Trường	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2524	Đỗ Văn Tuấn	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2525	Vũ Trọng Tuyển	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2526	Trịnh Xuân Tùng	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2527	Đồng Tú Vĩ	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2528	Vũ Thị Hải Yến	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2529	Đinh Văn An	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2530	Phạm Văn Chí	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2531	Đỗ Thị Diệp	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2532	Đinh Thị Hinh	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2533	Lê Xuân Hoàn	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2534	Lê Trung Kiên	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2535	Diêm Đình Long	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2536	Phan Hoàng Long	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2537	Đỗ Song Thao	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2538	Phùng Tiến Thuật	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2539	Nguyễn Anh Tuấn	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2540	Nguyễn Thành Công	50	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL

2541	Vũ Đức Việt	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2542	Vũ Anh Đức	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2543	Khuất Đình Hải	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2544	Lã Phú Thương	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2545	Đỗ Ngọc Bách	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2546	Đỗ Văn Lam	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2547	Lê Văn Long	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2548	Bùi Văn Sáng	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2549	Hoàng Quang Sơn	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2550	Phạm Toàn Thắng	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KHKTVL
2551	Phạm Đức Chính	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CTTT-VLNN
2552	Ngô Văn Hậu	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CTTT-VLNN
2553	Hoàng Long	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CTTT-VLNN
2554	Nguyễn Thị Phượng	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CTTT-VLNN
2555	Phan Anh Thư	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CTTT-VLNN
2556	Nguyễn Văn Tuấn	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	CTTT-VLNN
2557	Bùi Ngọc Anh	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2558	Phạm Như Công	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2559	Phạm Đức Đạt	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2560	Nguyễn Trường Giang	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2561	Nguyễn Thị Hải	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2562	Vũ Thị Hào	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2563	Lê Văn Hoà	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2564	Trần Mạnh Hưng	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2565	Lê Anh Quang	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2566	Hoàng Văn Sản	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2567	Đàm Văn Thành	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2568	Nguyễn Văn Thành	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2569	Nguyễn Xuân Thành	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2570	Trần Xuân Toàn	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2571	Nguyễn Quốc Toàn	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2572	Nguyễn Thanh Trà	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2573	Bùi Ngọc Tuấn	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2574	Nguyễn Đức Tuấn	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2575	Nguyễn Ngọc Vãn	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2576	Bùi Xuân Bách	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2577	Phạm Tuấn Đạt	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2578	Lê Văn Giới	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2579	Trần Ngọc Hà	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2580	Vũ Đình Huy	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2581	Nguyễn Phúc Hưng	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2582	Ninh Long Luân	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2583	Ngô Văn Lừng	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2584	Trần Đình Mạnh	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2585	Đặng Vũ Minh	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2586	Ngô Đại Phong	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2587	Phùng Nhật Quang	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2588	Mai Trọng Tài	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK

2589	Nguyễn Tấn	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2590	Đậu Minh Tập	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2591	Nguyễn Hữu Trường	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2592	Đỗ Nguyễn Huy Tuấn	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2593	Ngô Văn Tú	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2594	Trần Thanh Tùng	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2595	Phạm Văn Bình	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2596	Tạ Ngọc Duy	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2597	Nguyễn Tuấn Dũng	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2598	Lưu Văn Đại	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2599	Nguyễn Ngọc Điệp	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2600	Lê Thị Giang	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2601	Đào Văn Hưng	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2602	Phạm Linh Kim	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2603	Đinh Xuân Quang	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2604	Nguyễn Đức Quang	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2605	Nguyễn Văn Thành	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2606	Đỗ Kim Tranh	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2607	Nhữ Đình Trình	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2608	Cồ Văn Tuấn	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2609	Nguyễn Quang Tuấn	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2610	Đỗ Văn Cường	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2611	Lê Viết Dân	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2612	Đặng Tiến Dũng	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2613	Trần Đình Dương	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2614	Nguyễn Xuân Đức	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2615	Hồ Thị Hải Hà	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2616	Nguyễn Bá Hà	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2617	Nguyễn Đức Hải	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2618	Nguyễn Đức Hiếu	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2619	Nguyễn Thành Hưng	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2620	Nguyễn Công Mạnh	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2621	Nguyễn Minh Nam	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2622	Nguyễn Văn Nhất	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2623	Nguyễn Văn Thanh	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2624	Lại Duy Thao	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2625	Nguyễn Tiến Thọ	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2626	Nguyễn Văn Thường	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2627	Nguyễn Đức Trọng	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2628	Nguyễn Văn Tuấn	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2629	Trương Thanh Tùng	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2630	Nguyễn Văn Vịnh	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2631	Ngô Như Ân	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2632	Lê Văn Biên	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2633	Đinh Phúc Hải	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2634	Hà Văn Khiêm	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2635	Đinh Xuân Khoa	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2636	Nguyễn Hữu Kiên	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK

2637	Trương Hoàng Long	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2638	Hà Văn Nhân	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2639	Nguyễn Ngọc Phương	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2640	Trịnh Bá Quang	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2641	Nguyễn Hồng Quân	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2642	Phan Xuân Quý	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2643	Lê Việt Thắng	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2644	Vũ Mạnh Thắng	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2645	Dương Đức Thịnh	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2646	Đào Minh Thông	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2647	Phạm Minh Thuận	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2648	Đào Sỹ Thường	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2649	Trần Anh Tuấn	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2650	Mai Tiến Dũng	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2651	Lưu Quốc Đoàn	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2652	Tào Công Học	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2653	Nguyễn Văn Linh	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2654	Bùi Văn Lợi	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2655	Chu Bá Quỳnh	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2656	Hứa Việt Thái	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2657	Bùi Minh Thuận	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2658	Đinh Quốc Toàn	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2659	Trương Thành Trung	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2660	Đào Huy Tùng	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2661	Vũ Thành Lâm	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2662	Vũ Hữu Phan	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2663	Vũ Trung Thành	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2664	Vũ Đức Tùng	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2665	Hoàng Thị Bích Diệp	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2666	Nguyễn Thị Ngọc Linh	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2667	Lê Văn Quân	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2668	Nguyễn Đức Thịnh	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2669	Vương Hồng Thắng	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2670	Chu Hoàng Đức Anh	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2671	Đỗ Mạnh Cường	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2672	Đỗ Đức Hiếu	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2673	Phạm Tuấn Linh	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2674	Ngô Trường Giang	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2675	Mai Văn Hoàn	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2676	Trần Quốc Hoàn	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2677	Đàm Văn Hoá	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2678	Dương Ngọc Quỳnh	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2679	Nghiêm Văn Tuấn	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2680	Nguyễn Kim Tuấn	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2681	Trần Đình Việt	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2682	Lê Việt Anh	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2683	Phạm Hoàng Nam	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2684	Nguyễn Mạnh Bắc	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK

2685	Tôn Quang Việt	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2686	Nguyễn Văn Hùng	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2687	Đỗ Đức Tiến	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2688	Lê Doãn Hưng	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2689	Đặng Tổ Hiệp	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2690	Hoàng Tuấn Phương	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2691	Nguyễn Phi Triện	51	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	KTLK
2692	Nguyễn Ngọc Cần	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2693	Vũ Văn Công	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2694	Trần Văn Chiến	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2695	Hà Anh Dũng	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2696	Lê Việt Dũng	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2697	Phạm Văn Đài	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2698	Đinh Ngọc Diệp	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2699	Vũ Văn Đôn	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2700	Lê Minh Đức	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2701	Nguyễn Kiêm Hùng	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2702	Hoàng Mạnh Linh	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2703	Phạm Thanh Long	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2704	Trương Văn Phát	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2705	Trần Anh Quang	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2706	Nguyễn Ngọc Sáng	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2707	Phan Thanh Sơn	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2708	Nguyễn Trọng Tú	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2709	Đoàn Quang Thái	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2710	Phạm Văn Thư	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2711	Trần Duy Trang	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2712	Đỗ Xuân Trí	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2713	Mai Phúc Vương	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2714	Trần Văn Anh	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
2715	Trịnh Duy Chiến	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
2716	Lê Duy Đức	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
2717	Nguyễn Minh Hiếu	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
2718	Vũ Trung Kiên	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
2719	Trần Ngọc Minh	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
2720	Hà Sinh Nhật	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
2721	Nguyễn Quế Phương	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
2722	Đào Như Quỳnh	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
2723	Hà Minh Tân	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
2724	Nguyễn Đức Tùng	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
2725	Lưu Thị Hoài Thương	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
2726	Trần Mạnh Trung	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
2727	Đỗ Minh Vương	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
2728	Nguyễn Duy Anh	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
2729	Nguyễn Đức Anh	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
2730	Nguyễn Văn Cường	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
2731	Nguyễn Ngọc Hà	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
2732	Phùng Anh Tuấn	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)

2733	Trần Quyết Thắng	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
2734	Nguyễn Ngọc Trung	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
2735	Nguyễn Tuấn Anh	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2736	Nguyễn Tuấn Anh	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2737	Võ Hải Anh	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2738	Ngô Văn Chung	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2739	Nguyễn Ngọc Chung	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2740	Vũ Đức Doanh	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2741	Nguyễn Văn Dũng	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2742	Hoàng Hữu Duy	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2743	Lê Văn Dương	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2744	Lưu Ngọc Lễ	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2745	Phùng Đình Ngọc	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2746	Cao Quang Nguyên	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2747	Nguyễn Đình Phúc	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2748	Vũ Văn Quảng	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2749	Chu Văn Tùng	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2750	Trần Văn Tư	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2751	Trần Nguyễn Thái	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2752	Nguyễn Thọ Trung	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2753	Vũ Quang Vinh	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2754	Trần Quang Vũ	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2755	Trần Thành Công	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2756	Đoàn Mạnh Cường	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2757	Đỗ Đăng Dũng	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2758	Nguyễn Tiến Dũng	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2759	Trần Hùng Dũng	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2760	Nguyễn Quốc Đạt	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2761	Đào Trường Giang	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2762	Lê Thanh Hải	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2763	Nguyễn Đức Hùng	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2764	Nguyễn Huy Hùng	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2765	Phan Thanh Long	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2766	Trần Tiến Phong	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2767	Nguyễn Văn Sơn	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2768	Nguyễn Văn Tình	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2769	Phùng Đức Thịnh	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2770	Lê Văn Thục	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2771	Nguyễn Bảo Trung	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2772	Phí Công Bằng	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2773	Trần Văn Bộ	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2774	Phạm Ngọc Duy	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2775	Cao Văn Dương	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2776	Đỗ Đức Đăng	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2777	Nguyễn Văn Huy	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2778	Đào Văn Hưởng	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2779	Nguyễn Thị Luyến	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2780	Vũ Hạnh Ngân	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại

2781	Hoàng Minh Tuấn	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2782	Vũ Văn Thành	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2783	Phạm Trường Thịnh	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2784	Nguyễn Bích Vân	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2785	Nguyễn Duy Vũ	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2786	Nguyễn Minh Đức	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2787	Vũ Thị Loan	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2788	Vương Ngọc Quân	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2789	Giáp Văn Sơn	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2790	Dương Văn Tùng	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2791	Trương Quân Tùng	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2792	Trần Duy Thanh	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2793	Lưu Đắc Thành	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2794	Nguyễn Bảo Trung	52	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2795	Hoa Xuân Hòa	53	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2796	Nguyễn Quang Huy	53	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2797	Đỗ Quốc Hường	53	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2798	Vũ Thị Phước	53	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2799	Hà Quang Sơn	53	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2800	Hàn Trọng Toán	53	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2801	Đinh Văn Tùng	53	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2802	Tô Thị Phương Thúy	53	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2803	Nguyễn Quang Trường	53	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2804	Dương Văn Công	53	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2805	Nguyễn Đăng Hậu	53	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2806	Ngô Xuân Hùng	53	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2807	Đỗ Văn Huy	53	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2808	Nguyễn Văn Hưng	53	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2809	Nguyễn Hữu Miên	53	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2810	Lưu Viết Tấn	53	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2811	Nguyễn Sơn Tùng	53	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2812	Nguyễn Viết Thành	53	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2813	Nguyễn Duy Cường	53	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
2814	Nguyễn Văn Dũng	53	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
2815	Đỗ Trần Hữu	53	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
2816	Phạm Vũ Lộc	53	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
2817	Nguyễn Như Nam	53	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
2818	Đinh Văn Quyên	53	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
2819	Phạm Tùng Dương	53	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
2820	Phan Đình Đông	53	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
2821	Phương Văn Hiếu	53	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
2822	Nguyễn Huy Hoàng	53	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
2823	Nguyễn Văn Tiến	53	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
2824	Bùi Tiên Tung	53	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
2825	Nguyễn Mạnh Dũng	53	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2826	Trần Ánh Dương	53	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2827	Nguyễn Trọng Đạo	53	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2828	Đỗ Việt Hải	53	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại

2829	Bùi Chí Khoái	53	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2830	Nguyễn Huy Sang	53	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2831	Hoàng Đình Sơn	53	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2832	Hoàng Lường Toán	53	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2833	Phạm Đình Tuấn	53	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2834	Trần Văn Thắm	53	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2835	Nguyễn Văn Trị	53	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2836	Nguyễn Mạnh Hào	53	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2837	Nguyễn Thế Hoàng	53	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2838	Trần Quang Huy	53	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2839	Trần Sinh Huy	53	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2840	Nguyễn Văn Hưng	53	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2841	Nguyễn Văn Linh	53	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2842	Trịnh Quốc Linh	53	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2843	Nguyễn Văn Tân	53	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2844	Nguyễn Văn Tín	53	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2845	Trần Mậu Toàn	53	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2846	Trần Văn Uyên	53	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2847	Lưu Viết Hoàng Anh	53	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2848	Phạm Duy Công	53	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2849	Nguyễn Công Khoái	53	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2850	Nguyễn Ngọc Quang	53	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2851	Phạm Quang Tuấn	53	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2852	Nguyễn Đức Thiện	53	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
2853	Đào Quang Anh	54	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2854	Hỏa Văn Bạo	54	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2855	Trần Văn Cầu	54	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2856	Hoàng Thành Công	54	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2857	Phạm Công	54	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2858	Đỗ Hùng Cường	54	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2859	Nguyễn Mạnh Cường	54	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2860	Phạm Thị Dung	54	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2861	Đoàn Văn Đạt	54	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2862	Trần Khắc Đạt	54	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2863	Hoàng Đăng Đức	54	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2864	Phan Công Đức	54	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2865	Nguyễn Hồng Hải	54	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2866	Hỏa Văn Hiền	54	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2867	Nguyễn Xuân Hoàng	54	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2868	Nguyễn Thu Hường	54	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2869	Vũ Duy Khánh	54	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2870	Hoàng Duy Lâm	54	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2871	Trần Ngọc Linh	54	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2872	Mai Văn Long	54	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2873	Trần Đức Long	54	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2874	Nguyễn Xuân Mạnh	54	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2875	Nguyễn Hồng Nam	54	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2876	Nguyễn Bá Năm	54	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu

2877	Nguyễn Thị Kim Ngân	54	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2878	Đào Minh Ngoan	54	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2879	Kiều Quang Phúc	54	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2880	Mai Văn Phương	54	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2881	Nguyễn Bá Phương	54	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2882	Dương Văn Quang	54	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2883	Trương Quốc Tài	54	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2884	Hoàng Minh Tâm	54	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2885	Nguyễn Văn Tuấn	54	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2886	Hứa Đình Tùng	54	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2887	Phạm Xuân Tùng	54	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2888	Phan Mạnh Tuyển	54	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2889	Vũ Hoàng Thắng	54	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2890	Nguyễn Văn Thế	54	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2891	Đỗ Xuân Thịnh	54	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2892	Hoàng Văn Thuận	54	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2893	Nguyễn Văn Trang	54	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2894	Ma Hải Trung	54	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2895	Ngô Thành Vinh	54	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2896	Mai Thị Yến	54	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2897	Nguyễn Kim An	54	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
2898	Bùi Công Dân	54	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
2899	Phạm Việt Dũng	54	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
2900	Cao Văn Phước	54	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
2901	Hoàng Văn Tiến	54	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
2902	Trần Phúc Thành	54	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
2903	Phạm Đức Thịnh	54	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
2904	Nguyễn Đình Trung	54	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
2905	Lương Việt Anh	55	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2906	Trần Đức Anh	55	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2907	Nguyễn Đức Công	55	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2908	Lưu Ngọc Châm	55	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2909	Lê Duy Châu	55	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2910	Nguyễn Văn Chiến	55	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2911	Trần Khánh Duy	55	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2912	Vũ Hoàng Duy	55	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2913	Đinh Phan Trường Giang	55	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2914	Bùi Thanh Hải	55	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2915	Nguyễn Văn Hải	55	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2916	Phạm Thị Hiền	55	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2917	Đỗ Quốc Hiệu	55	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2918	Đỗ Trọng Huấn	55	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2919	Lê Quang Huy	55	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2920	Vũ Ngọc Huy	55	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2921	Vũ Văn Huy	55	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2922	Nguyễn Thị Huyền	55	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2923	Phạm Thị Phương Huyền	55	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2924	Chu Tiến Hưng	55	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu

2925	Nguyễn Thái Kiên	55	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2926	Nguyễn Văn Khang	55	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2927	Nguyễn Thị Lan	55	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2928	Nguyễn Tuấn Linh	55	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2929	Trần Văn Long	55	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2930	Nguyễn Đình Nguyên	55	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2931	Nguyễn Anh Quốc	55	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2932	Nguyễn Văn Sơn	55	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2933	Đặng Văn Tiến	55	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2934	Trịnh Minh Tiến	55	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2935	Quách Trọng Tín	55	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2936	Hoàng Đức Thắng	55	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2937	Lê Đình Thắng	55	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2938	Nguyễn Văn Thắng	55	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2939	Phạm Thị The	55	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2940	Đỗ Tiến Thịnh	55	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2941	Nguyễn Đức Thịnh	55	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2942	Lê Thị Trang	55	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2943	Nguyễn Duy Triệu	55	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2944	Đinh Đức Trọng	55	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2945	Mai Văn Trung	55	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2946	Nguyễn Thế Trung	55	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2947	Ngô Hạ Thanh Vân	55	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2948	Lê Thị Ánh	55	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
2949	Phạm Văn Bình	55	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
2950	Tạ Quang Dũng	55	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
2951	Nguyễn Quý Đạt	55	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
2952	Phạm Ngọc Định	55	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
2953	Nguyễn Thái Hà	55	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
2954	Nguyễn Mạnh Linh	55	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
2955	Nguyễn Văn Tường	55	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
2956	Lê Văn Thắng	55	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
2957	Nguyễn Thị Thu Thủy	55	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
2958	Lê Văn Bình	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2959	Lê Văn Bộ	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2960	Nguyễn Văn Ca	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2961	Nguyễn Kim Chính	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2962	Nguyễn Văn Du	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2963	Vương Sỹ Dự	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2964	Nguyễn Minh Dương	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2965	Đoàn Minh Đức	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2966	Hoàng Trung Đức	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2967	Lưu Hoàng Hải	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2968	Phùng Tiến Hải	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2969	Đỗ Quang Hiếu	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2970	Nguyễn Như Hiếu	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2971	Nguyễn Công Hoàn	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2972	Lê Thị Hợp	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu

2973	Doãn Văn Hùng	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2974	Đặng Thanh Huyền	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2975	Phạm Thu Hương	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2976	Nguyễn Văn Khánh	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2977	Nguyễn Sĩ Linh	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2978	Phùng Đức Minh	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2979	Nguyễn Thị Nhân	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2980	Hoàng Xuân Quý	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2981	Kiều Xuân Sang	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2982	Lê Thanh Sang	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2983	Hồ Anh Tú	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2984	Phạm Tuấn Anh	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2985	Tạ Đức Anh	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2986	Thiều Huy Bắc	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2987	Trần Thế Cường	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2988	Đỗ Đức Chính	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2989	Lương Trung Hiếu	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2990	Nguyễn Đức Hòa	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2991	Nguyễn Sỹ Nam Khánh	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2992	Trần Văn Khuê	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2993	Đoàn Văn Long	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2994	Lại Thành Long	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2995	Nguyễn Văn Long	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2996	Trần Văn Mạnh	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2997	Nguyễn Đình Quân	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2998	Nguyễn Hải Quân	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
2999	Tăng Văn Quân	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3000	Nguyễn Trọng Quyền	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3001	Nguyễn Ngọc Sơn	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3002	Phạm Trọng Sỹ	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3003	Nguyễn Xuân Tiến	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3004	Phạm Văn Tình	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3005	Nguyễn Văn Toàn	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3006	Hoàng Văn Tuyền	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3007	Nguyễn Mậu Thạch	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3008	Nguyễn Đức Thái	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3009	Hoàng Trung Thành	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3010	Nguyễn Tiến Việt	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3011	Trịnh Văn Bá	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3012	Đinh Văn Công	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3013	Lương Viết Cường	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3014	Nguyễn Minh Hoàng	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3015	Lê Đỗ Việt Hùng	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3016	Vũ Xuân Hùng	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3017	Phạm Ngọc Huyền	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3018	Nguyễn Ngọc Linh	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3019	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3020	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)

3021	Hồ Quang Sáng	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3022	Vũ Đình Thắng	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3023	Bùi Anh Thành	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3024	Đỗ Thanh Thương	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3025	Nguyễn Đăng Trụ	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3026	Nguyễn Minh Trực	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3027	Đoàn Thành Trung	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3028	Văn Anh Bảo	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3029	Ngô Duy Công	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3030	Phạm Viêt Chương	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3031	Vũ Văn Dũng	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3032	Đỗ Nguyễn Hoàng Dương	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3033	Lê Hữu Hiếu	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3034	Trần Duy Hoạch	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3035	Phạm Huy Hoàng	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3036	Nguyễn Mạnh Hùng	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3037	Nguyễn Hải Long	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3038	Bùi Đức Mạnh	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3039	Lê Tiến Mạnh	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3040	Phạm Hữu Ngọc	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3041	Vũ Thanh Sơn	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3042	Bùi Duy Tiến	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3043	Phạm Văn Tú	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3044	Phạm Quang Tuấn	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3045	Lê Duy Tùng	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3046	Khúc Văn Thành	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3047	Hoàng Thị Thu	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3048	Lưu Đức Thuận	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3049	Nguyễn Bá Khánh Trân	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3050	Nguyễn Đình Vũ	56	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3051	Đặng Chí Công	57	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3052	Nguyễn Thị Minh Châu	57	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3053	Đỗ Văn Chiến	57	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3054	Ngô Văn Duy	57	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3055	Trần Văn Đông	57	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3056	Vũ Văn Giáp	57	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3057	Nguyễn Văn Hiếu	57	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3058	Đinh Xuân Hùng	57	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3059	Nguyễn Khắc Hưng	57	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3060	Nguyễn Thị Thanh Lam	57	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3061	Tạ Minh Lâm	57	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3062	Ngô Thùy Linh	57	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3063	Nguyễn Thành Lộc	57	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3064	Mai Thế Mạnh	57	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3065	Trần Thị Nụ	57	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3066	Đoàn Thị Phương	57	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3067	Trần Kiên Quyết	57	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3068	Phạm Thị Thanh Tâm	57	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu

3069	Dương Văn Tình	57	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3070	Tạ Đình Tình	57	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3071	Nguyễn Huy Toàn	57	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3072	Lê Thiêm Tuấn	57	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3073	Nguyễn Văn Anh Tuấn	57	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3074	Tổng Mạnh Tuấn	57	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3075	Vũ Văn Thắng	57	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3076	Nguyễn Đức Trung	57	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3077	Sầm Văn Cháng	57	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3078	Vũ Thị Dinh	57	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3079	Đình Văn Dũng	57	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3080	Phan Đăng Duy	57	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3081	Nguyễn Thị Đào	57	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3082	Tăng Văn Điển	57	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3083	Nguyễn Đức Đoan	57	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3084	Nguyễn Thị Hương Giang	57	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3085	Lê Thị Hằng	57	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3086	Nguyễn Thị Diệu Huyền	57	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3087	Nguyễn Tiến Hưng	57	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3088	Vũ Ngọc Lân	57	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3089	Lê Giang Nam	57	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3090	Ngô Nhật Nam	57	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3091	Nguyễn Thế Nam	57	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3092	Chu Đắc Phúc	57	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3093	Phạm Ngọc Tú	57	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3094	Vũ Quốc Tuấn	57	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3095	Hoàng Duy Tùng	57	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3096	Nhữ Đình Thiện	57	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3097	Phạm Văn Thịnh	57	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3098	Nguyễn Đức Anh	57	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3099	Đoàn Xuân Bình	57	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3100	Bạch Văn Cường	57	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3101	Hoàng Công Chung	57	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3102	Trần Trung Đức	57	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3103	Đình Văn Giáp	57	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3104	Hồ Hữu Hiền	57	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3105	Nghiêm Văn Hoà	57	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3106	Phan Hoàng Linh	57	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3107	Nguyễn Ngọc Linh	57	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3108	Hoàng Thị Phương Loan	57	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3109	Vũ Văn Lợi	57	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3110	Nguyễn Hoài Nam	57	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3111	Hoàng Văn Ngọc	57	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3112	Trịnh Đình Tài	57	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3113	Nguyễn Bảo Tuấn	57	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3114	Nguyễn Hữu Tuấn	57	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3115	Trần Duy Tùng	57	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3116	Bùi Duy Thịnh	57	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại

3117	Trần Quốc Trấn	57	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3118	Lê Tuấn Vũ	57	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3119	Nguyễn Như Anh	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3120	Phạm Thị Ngọc Ánh	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3121	Nguyễn Thị Bình	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3122	Dương Văn Cường	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3123	Lê Thị Dung	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3124	Nguyễn Khắc Dũng	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3125	Hoàng Thành Đạt	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3126	Lý Hồng Đức	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3127	Trần Thị Thanh Giang	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3128	Hà Quang Hải	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3129	Trần Thị Hảo	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3130	Vương Văn Hoàng	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3131	Lê Hồng Hùng	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3132	Lê Văn Huy	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3133	Phạm Quang Huy	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3134	Vũ Thị Hường	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3135	Bùi Văn Khang	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3136	Nguyễn Thị Lan	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3137	Nguyễn Thị Ngọc Lan	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3138	Đỗ Thị Lâm	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3139	Khuất Hoàng Lâm	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3140	Phạm Tùng Lâm	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3141	Đinh Hoài Linh	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3142	Nguyễn Thùy Linh	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3143	Nguyễn Thùy Linh	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3144	Hồ Văn Lộc	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3145	Phạm Văn Mạnh	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3146	Trần Công Mạnh	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3147	Trần Thị Minh	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3148	Hà Văn Ngọc	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3149	Lê Minh Ngọc	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3150	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3151	Trần Quý Phúc	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3152	Triệu Thị Phương	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3153	Dương Quang Sở	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3154	Lê Trọng Sơn	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3155	Nguyễn Trường Sơn	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3156	Nguyễn Thị Tắm	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3157	Nguyễn Thị Tâm	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3158	Lê Minh Tiến	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3159	Lê Tôn Toán	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3160	Nguyễn Hữu Toàn	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3161	Nguyễn Mạnh Toàn	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3162	Bùi Văn Tú	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3163	Phạm Văn Tùng	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3164	Phùng Thanh Tùng	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu

3165	Trần Xuân Thái	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3166	Phạm Hiếu Thắng	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3167	Đàm Khắc Thịnh	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3168	Chu Văn Thông	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3169	Hà Thiên Triều	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3170	Bùi Đức Việt	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3171	Nguyễn Tiến Vinh	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3172	Phùng Thế Bình	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3173	Nguyễn Phú Cường	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3174	Phạm Văn Dương	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3175	Phạm Tiến Hào	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3176	Trần Văn Hiệp	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3177	Võ Thị Huyền	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3178	Trần Ngọc Hưng	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3179	Nguyễn Văn Khánh	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3180	Vũ Nga Linh	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3181	Nguyễn Đức Anh Tài	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3182	Nguyễn Văn Tú	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3183	Bùi Duy Tùng	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3184	Đặng Phúc Thành	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3185	Đào Trọng Thịnh	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3186	Lê Thị Trang	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3187	Nguyễn Hiền Trang	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3188	Nguyễn Ngọc Yến	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3189	Bùi Thị Tú Anh	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3190	Đồng Văn Đạt	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3191	Nguyễn Hữu Đông	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3192	Đinh Xuân Hiệp	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3193	Kiều Văn Hưng	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3194	Trần Duy Hưng	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3195	Nguyễn Thị Hương	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3196	Phạm Văn Khánh	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3197	Phùng Văn Mạnh	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3198	Nguyễn Bình Minh	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3199	Nguyễn Công Minh	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3200	Ngô Văn Nam	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3201	Trần Hồng Phi	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3202	Tạ Việt Phương	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3203	Vũ Thái Tài	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3204	Phạm Văn Thắng	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3205	Phùng Bảo Trung	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3206	Đào Công Trường	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3207	Nguyễn Văn Vinh	58	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3208	Đào Trường An	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3209	Nguyễn Thế Anh	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3210	Nguyễn Việt Anh	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3211	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3212	Lê Kim Công	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu

3213	Nguyễn Đình Cường	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3214	Nguyễn Ngọc Chính	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3215	Nguyễn Văn Đoàn	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3216	Hoàng Văn Đông	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3217	Phạm Văn Đức	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3218	Lê Quang Hải	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3219	Lê Thị Hằng	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3220	Lê Minh Hiếu	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3221	Nguyễn Thế Hiếu	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3222	Bùi Xuân Hòa	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3223	Lê Văn Hòa	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3224	Hoàng Thị Hoàn	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3225	Vũ Nguyên Hoàng	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3226	Nguyễn Thị Huệ	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3227	Hoàng Quốc Huy	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3228	Ngô Quốc Huy	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3229	Nguyễn Quang Huy	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3230	Trần Minh Hưng	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3231	Nguyễn Ngọc Kiên	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3232	Nguyễn Xuân Kiên	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3233	Nguyễn Thái Kính	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3234	Nguyễn Đoàn Khang	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3235	Dương Văn Khánh	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3236	Nguyễn Thị Luyến	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3237	Lê Thị Mai	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3238	Bùi Thị Minh	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3239	Vũ Duy Ninh	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3240	Phan Thái Nhật	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3241	Nguyễn Thị Ninh	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3242	Nguyễn Hải Thịnh Miện Nho	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3243	Đỗ Văn Toàn	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3244	Phạm Minh Tuấn	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3245	Nguyễn Viết Tường	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3246	Lê Nam Thành	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3247	Vũ Tất Thành	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3248	Vũ Duy Thịnh	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3249	Trần Thảo Trang	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3250	Trịnh Đỗ Trọng	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3251	Vũ Thế Vũ	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3252	Đặng Tiến Công	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3253	Vũ Văn Chiến	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3254	Nguyễn Đình Chính	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3255	Nguyễn Đình Chuyên	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3256	Phạm Văn Dũng	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3257	Đỗ Như Đức	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3258	Nguyễn Quang Giang	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3259	Đinh Việt Hà	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3260	Nguyễn Thị Hà	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu

3261	Trần Thị Hằng	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3262	Trần Đức Hiệp	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3263	Đặng Mạnh Hoàng	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3264	Nguyễn Đức Huấn	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3265	Mai Công Huân	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3266	Dương Văn Hùng	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3267	Nguyễn Xuân Hùng	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3268	Lê Thị Hương	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3269	Bùi Minh Khải	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3270	Phạm Văn Khải	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3271	Nguyễn Thị Thu Lan	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3272	Trịnh Thị Lâm	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3273	Nguyễn Thị Hồng Lê	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3274	Nguyễn Thuỳ Linh	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3275	Trương Bá Linh	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3276	Đặng Hoài Nam	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3277	Đinh Thế Nam	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3278	Nguyễn Bảo Ngọc	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3279	Phạm Thị Hồng Nhung	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3280	Nguyễn Hoàng Phúc	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3281	Bùi Duy Phương	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3282	Đinh Ngọc Quân	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3283	Nguyễn Thị Sen	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3284	Phan Văn Tâm	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3285	Dương Trọng Tú	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3286	Đào Anh Tú	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3287	Vũ Văn Tú	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3288	Vũ Phong Thái	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3289	Tôn Quang Thắng	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3290	Đoàn Thành Trung	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3291	Lê Đắc Trung	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3292	Nguyễn Thị Vui	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3293	Bùi Thị Xuân	59	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3294	Phan Thái Anh	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3295	Đặng Hoàng Công	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3296	Nguyễn Vũ Dũng	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3297	Trương Tiến Hoàng Dương	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3298	Bùi Hải Đăng	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3299	Nguyễn Khánh Huyền	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3300	Nguyễn Quốc Thịnh	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3301	Lê Thế Linh	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3302	Phạm Văn Cường	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3303	Nghiêm Đình Chi	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3304	Lê Đức Chiến	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3305	Hoàng Văn Chinh	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3306	Nguyễn Văn Chuyên	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3307	Nguyễn Tiến Dũng	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3308	Nguyễn Đức Duy	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại

3309	Phạm Trần Tùng Dương	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3310	Lê Duy Giang	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3311	Hồ Hữu Hậu	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3312	Hoàng Trung Hiếu	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3313	Nguyễn Minh Hiếu	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3314	Nguyễn Thị Hoa	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3315	Lê Văn Hùng	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3316	Vũ Tiến Hùng	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3317	Hoàng Xuân Huy	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3318	Nguyễn Đình Huy	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3319	Nguyễn Thành Hưng	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3320	Bùi Đình Kiên	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3321	Vũ Đình Khoa	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3322	Trần Văn Khuyến	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3323	Nguyễn Thành Lộc	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3324	Hà Văn Minh	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3325	Nguyễn Văn Nam	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3326	Vũ Phương Ninh	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3327	Bùi Bích Phương	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3328	Nguyễn Ngọc Quang	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3329	Hoàng Ngọc Sơn	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3330	Phan Minh Tuấn	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3331	Nguyễn Sơn Tùng	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3332	Nguyễn Văn Tuyến	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3333	Nguyễn Ngọc Thanh	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3334	Nguyễn Ngọc Thông	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3335	Đỗ Thị Thơm	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3336	Trần Thị Phương Thủy	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3337	Nguyễn Thanh Thụy	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3338	Lê Khắc Triều	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3339	Nguyễn Đức Yên	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3340	Hoàng Thế Anh	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3341	Lăng Tuấn Anh	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3342	Lê Tuấn Anh	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3343	Nguyễn Đỗ Quý Anh	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3344	Trịnh Tuấn Anh	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3345	Đỗ Thị Ngọc Ánh	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3346	Phạm Công Bắc	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3347	Nguyễn Việt Bách	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3348	Phan Văn Công	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3349	Lê Văn Duẩn	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3350	Vũ Văn Dũng	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3351	Nguyễn Văn Đại	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3352	Ngô Tiến Đạo	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3353	Nguyễn Thành Đạt	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3354	Vũ Khắc Đạt	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3355	Phạm Ngọc Đô	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3356	Lê Minh Đức	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại

3357	Phạm Văn Đức	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3358	Trần Nho Trường Giang	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3359	Nguyễn Minh Hiếu	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3360	Nguyễn Văn Hữu	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3361	Vũ Đức Huy	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3362	Nguyễn Thị Huyền	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3363	Nguyễn Đình Huỳnh	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3364	Nguyễn Trung Kiên	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3365	Trần Bảo Khánh	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3366	Đoàn Viết Nghĩa	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3367	Nguyễn Hữu Nghĩa	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3368	Nguyễn Thị Nhung	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3369	Lê Văn Quân	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3370	Phạm Văn Quyết	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3371	Phan Minh Quyết	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3372	Trần Tiến Sùng	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3373	Ngô Văn Sỹ	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3374	Phan Thanh Tâm	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3375	Hà Quang Toàn	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3376	Phạm Văn Anh Tú	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3377	Đỗ Thanh Tuấn	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3378	Tạ Văn Thịnh	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3379	Trần Minh Thông	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3380	Nguyễn Thị Minh Trang	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3381	Nguyễn Thành Trung	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3382	Nguyễn Xuân Trường	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3383	Hoàng Công Văn	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3384	Tô Ngọc Văn	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3385	Đỗ Phương Anh	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3386	Nguyễn Thành Cao	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3387	Đỗ Văn Đảm	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3388	Phạm Tiến Đạt	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3389	Cao Văn Đông	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3390	Nguyễn Xuân Đông	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3391	Nguyễn Xuân Hải	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3392	Trần Quang Hải	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3393	Nguyễn Song Hào	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3394	Trần Ngọc Hiệp	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3395	Nguyễn Đức Hoàn	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3396	Phạm Mạnh Hùng	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3397	Ngô Trung Kiên	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3398	Nguyễn Trung Kiên	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3399	Phạm Văn Luân	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3400	Đỗ Văn Lực	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3401	Nguyễn Xuân Ngọc	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3402	Lê Xuân Ngôi	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3403	Nguyễn Văn Nhã	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3404	Dương Hải Phương	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại

3405	Đỗ Văn Phương	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3406	Nguyễn Văn Quỳnh	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3407	Hoàng Việt Tiến	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3408	Đồng Xuân Thái	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3409	Nguyễn Duy Thanh	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3410	Nguyễn Văn Thành	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3411	Nguyễn Văn Thành	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3412	Đoàn Ngọc Thoạt	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3413	Nguyễn Hữu Thông	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3414	Dương Đức Trọng	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3415	Nguyễn Hữu Việt	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3416	Lê Văn Vũ	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3417	Vũ Bá Vũ	60	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3418	Phạm Huy Hùng	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3419	Phạm Văn Kiên	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3420	Đặng Văn An	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3421	Hoàng Hải An	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3422	Lê Trường An	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3423	Trần Ngọc Công	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3424	Phùng Như Cường	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3425	Lê Đức Chinh	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3426	Dương Doãn Doanh	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3427	Ngô Trí Dũng	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3428	Nguyễn Văn Duy	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3429	Đặng Văn Đà	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3430	Lương Quốc Đạt	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3431	Nguyễn Văn Đạt	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3432	Tăng Hữu Đạt	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3433	Nguyễn Hồng Đăng	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3434	Nguyễn Văn Định	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3435	Nguyễn Văn Độ	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3436	Lê Thành Đông	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3437	Lê Anh Đức	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3438	Nguyễn Hữu Đức	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3439	Phạm Ngọc Hải	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3440	Phạm Tiến Hào	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3441	Nguyễn Văn Hiền	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3442	Tạ Hữu Hiện	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3443	Bùi Công Hiếu	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3444	Lã Minh Hiếu	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3445	Lê Đức Hiếu	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3446	Nông Chí Hiếu	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3447	Phạm Minh Hiếu	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3448	Trần Văn Hiếu	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3449	Vũ Bá Hiếu	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3450	Đinh Văn Hoan	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3451	Nguyễn Thị Kim Hoàn	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3452	Nguyễn Trí Hoàng	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại

3453	Nguyễn Việt Hoàng	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3454	Nguyễn Tuấn Huấn	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3455	Nguyễn Bá Hùng	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3456	Trần Quốc Huy	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3457	Hoàng Nguyên Kỳ	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3458	Lại Vĩnh Khởi	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3459	Lê Huy Khởi	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3460	Nguyễn Văn Lợi	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3461	Lê Nam Long	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3462	Âu Văn Mạnh	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3463	Lưu Thế Nam	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3464	Trịnh Hoài Nam	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3465	Nguyễn Đức Quang Ninh	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3466	Nguyễn Văn Nga	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3467	Đồng Văn Phong	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3468	Đỗ Văn Phương	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3469	Tô Minh Phương	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3470	Lê Văn Quang	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3471	Hoàng Xuân Hồng Quân	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3472	Mai Trần Quân	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3473	Nguyễn Sỹ Quân	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3474	Lê Văn Sơn	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3475	Hoàng Văn Tân	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3476	Nguyễn Minh Tân	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3477	Thái Doãn Toán	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3478	Nguyễn Đình Tôn	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3479	Nguyễn Anh Tuấn	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3480	Trần Quang Minh Tuấn	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3481	Nguyễn Khắc Thắng	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3482	Nguyễn Mạnh Thắng	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3483	Trịnh Hữu Thắng	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3484	Vũ Thị Thư	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3485	Trần Gia Trí	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3486	Nguyễn Văn Trường	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3487	Trịnh Đình Trường	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3488	Nguyễn Văn An	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3489	Lê Thị Vân Anh	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3490	Trương Việt Anh	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3491	Trần Văn Cừ	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3492	Lê Mạnh Cường	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3493	Phùng Kiên Cường	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3494	Lê Đình Chiến	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3495	Phan Xuân Chính	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3496	Lưu Bình Dân	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3497	Lê Tiến Dũng	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3498	Nguyễn Công Dũng	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3499	Nguyễn Khánh Duy	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3500	Hoàng Hải Dương	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại

3501	Trần Đình Dương	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3502	Lê Văn Đại	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3503	Nguyễn Thành Đạt	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3504	Bùi Anh Đức	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3505	Trần Duyên Đức	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3506	Nguyễn Lê Hải	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3507	Vũ Ngọc Hải	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3508	Nguyễn Xuân Hiến	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3509	Mạc Đức Hiền	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3510	Nguyễn Minh Hiếu	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3511	Phạm Văn Minh Hiếu	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3512	Nguyễn Đức Hoàng	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3513	Nguyễn Huy Hoàng	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3514	Phạm Huy Hoàng	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3515	Phạm Viết Hoàng	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3516	Lương Đình Hùng	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3517	Nguyễn Tuấn Huy	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3518	Vũ Trung Kiên	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3519	Hoàng Quốc Khải	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3520	Vũ Duy Khánh	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3521	Bùi Thế Khu	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3522	Phạm Đức Khương	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3523	Nguyễn Văn Lâm	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3524	Lê Thiện Trần Linh	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3525	Võ Tuấn Linh	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3526	Phạm Trường Lộc	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3527	Vũ Ngọc Lư	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3528	Lê Văn Mạnh	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3529	Nguyễn Đức Mạnh	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3530	Trần Văn Nam	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3531	Nguyễn Hữu Ngọc	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3532	Trần Ngọc Quang	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3533	Đỗ Trung Quyền	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3534	Hoàng Cao Sơn	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3535	Mai Văn Sơn	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3536	Nguyễn Đăng Sơn	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3537	Hoàng Minh Tân	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3538	Phạm Văn Tú	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3539	Tô Ngọc Tú	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3540	Đào Văn Tuấn	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3541	Nguyễn Anh Tuấn	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3542	Trần Anh Tuấn	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3543	Nguyễn Ngọc Tùng	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3544	Nguyễn Quang Thái	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3545	Trần Quang Thái	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3546	Lê Văn Thám	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3547	Đào Quang Thành	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3548	Đỗ Công Thành	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại

3549	Nguyễn Thị Thu	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3550	Nguyễn Đình Thuận	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3551	Mai Trung Thực	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3552	Nguyễn Đức Văn	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3553	Lưu Văn Việt	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3554	Đặng Quang Vũ	61	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu kim loại
3555	Trần Việt Hoàng	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3556	Nguyễn Sỹ Huy	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3557	Trần Đạt Minh	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3558	Đàm Đình Huỳnh	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3559	Nguyễn Quang Khải	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3560	Nguyễn Thành Trung	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3561	Quách Văn Duy	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3562	Nguyễn Hải Long	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3563	Bùi Đức Tâm	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3564	Đặng Hoàng Anh	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3565	Ngô Đức Anh	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3566	Nguyễn Hoàng Anh	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3567	Nguyễn Thái Bảo	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3568	Phạm Bá Cầm	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3569	Đoàn Tiến Dũng	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3570	Đỗ Tiến Đạt	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3571	Nguyễn Xuân Điền	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3572	Nguyễn Văn Đoàn	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3573	Lê Văn Đức	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3574	Chu Hữu Giang	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3575	Đỗ Thị Hồng Hạnh	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3576	Phạm Tuấn Hiệp	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3577	Trương Xuân Hiếu	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3578	Nguyễn Huy Hoàng	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3579	Bùi Quốc Huy	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3580	Nguyễn Phú Khánh	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3581	Đỗ Phương Linh	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3582	Nguyễn Hữu Lộc	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3583	Nguyễn Đức Long	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3584	Bùi Thị Hoàng Mai	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3585	Lê Bình Minh	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3586	Lê Ngọc Minh	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3587	Quách Huy Nam	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3588	Nguyễn Văn Ngân	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3589	Kiều Văn Nghĩa	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3590	Dương Hoàng Phúc	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3591	Trần Vinh Quang	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3592	Lê Viết Quân	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3593	Lã Văn Quy	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3594	Lê Đức Sơn	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3595	Vũ Văn Tài	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3596	Đặng Văn Tuấn	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu

3597	Lê Thanh Tùng	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3598	Khương Minh Tuyền	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3599	Nguyễn Văn Thanh	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3600	Chu Thị Minh Thu	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3601	Trần Thị Thúy	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3602	Nguyễn Quang Trung	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3603	Nguyễn Văn Trường	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3604	Nguyễn Tuấn Anh	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3605	Phan Lương Việt Anh	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3606	Nguyễn Đăng Bình	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3607	Hoàng Minh Chiến	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3608	Nguyễn Đình Dũng	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3609	Vũ Xuân Dũng	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3610	Phạm Tiến Đạt	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3611	Đặng Văn Điệp	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3612	Nguyễn Mạnh Đức	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3613	Nguyễn Đức Hà	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3614	Đào Văn Hiếu	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3615	Nguyễn Duy Hùng	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3616	Lê Vũ Huy	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3617	Nguyễn Duy Kiên	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3618	Nguyễn Thị Khánh Linh	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3619	Vũ Bá Linh	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3620	Nguyễn Tiến Long	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3621	Hoàng Thị Ngọc Mai	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3622	Nguyễn Đức Mạnh	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3623	Ngô Đăng Minh	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3624	Nguyễn Huy Hiếu Nghĩa	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3625	Vũ Đức Phú	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3626	Chu Văn Quang	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3627	Vũ Đức Quyền	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3628	Ngô Tiến Sỹ	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3629	Vũ Huy Tâm	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3630	Đặng Xuân Tùng	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3631	Mai Đức Thắng	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3632	Cao Văn Thư	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3633	Nguyễn Viết Trung	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3634	Nguyễn Chí Vũ	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3635	Nguyễn Tuấn Anh	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3636	Phạm Huy Tuấn Anh	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3637	Trương Thế Anh	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3638	Trần Đình Bằng	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3639	Tạ Đình Bình	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3640	Vũ Bá Chiến	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3641	Cù Trung Dũng	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3642	Nguyễn Việt Dũng	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3643	Nguyễn Tiến Duy	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3644	Lê Văn Đại	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu

3645	Phạm Đình Đính	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3646	Nguyễn Tuấn Hải	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3647	Nguyễn Thị Hậu	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3648	Nguyễn Đức Hiếu	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3649	Đặng Thị Hoan	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3650	Lê Quang Huy	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3651	Phạm Văn Huy	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3652	Nguyễn Tùng Lâm	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3653	Phạm Thành Linh	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3654	Vũ Phương Linh	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3655	Nguyễn Chu Bảo Long	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3656	Trần Đức Lương	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3657	Trịnh Văn Minh	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3658	Nguyễn Thị Thanh Na	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3659	Trần Văn Ninh	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3660	Nguyễn Mạnh Phúc	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3661	Bùi Minh Quang	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3662	Đặng Hoàng Quân	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3663	Nguyễn Ngọc Sơn	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3664	Lê Văn Sỹ	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3665	Nguyễn Minh Tân	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3666	Nguyễn Đức Tới	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3667	Nguyễn Văn Tú	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3668	Đỗ Cường Tùng	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3669	Lê Minh Tùng	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3670	Trần Xuân Thanh	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3671	Nguyễn Quang Thuận	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3672	Nguyễn Quang Trọng	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3673	Nguyễn Tiến Anh	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3674	Trần Quốc Bảo	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3675	Ngô Vĩnh Chung	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3676	Nguyễn Hữu Dân	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3677	Vũ Mạnh Đạt	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3678	Lưu Quang Đoàn	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3679	Bùi Văn Đức	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3680	Vũ Đức Hạnh	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3681	Nguyễn Quốc Hoàng	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3682	Nguyễn Việt Hoàng	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3683	Trần Anh Huy	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3684	Nguyễn Văn Khải	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3685	Phạm Đăng Khoa	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3686	Vũ Trường Lâm	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3687	Phạm Thị Linh	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3688	Lê Hữu Lương	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3689	Trần Tiến Minh	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3690	Vũ Ngọc Phan	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3691	Lương Hữu Phúc	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3692	Nguyễn Văn Quang	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu

3693	Trần Sỹ Quân	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3694	Nguyễn Văn Quy	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3695	Lý Văn Tấn	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3696	Nguyễn Tiến Tuấn	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3697	Đinh Xuân Tùng	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3698	Phạm Đức Thuận	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3699	Phạm Phú Trà	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3700	Đỗ Quốc Trung	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3701	Ngô Đức Trung	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3702	Trần Trung Hải	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3703	Nguyễn Văn Hân	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3704	Trần Hoàng Anh	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3705	Nguyễn Văn Bình	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3706	Đỗ Nguyễn Quang Chiến	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3707	Trần Tiến Dũng	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3708	Nguyễn Mạnh Dương	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3709	Nguyễn Quốc Dương	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3710	Nguyễn Đức Mạnh	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3711	Phạm Thị Trà My	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3712	Trần Ngọc Nam	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3713	Phạm Nguyễn Thanh Tùng	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3714	Lộc Thị Yên	62	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3715	Nguyễn Tiến Dũng	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3716	Mạc Thanh Hải	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3717	Nguyễn Văn Hào	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3718	Nguyễn Hữu Bình Nguyên	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3719	Diệp Văn Tiến	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3720	Lê Văn Tuấn	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3721	Chu Thị Minh Thu	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3722	Nguyễn Quang Trung	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3723	Nguyễn Đức Việt	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3724	Trịnh Thanh Hải	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3725	Nguyễn Đắc Nam	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3726	Nguyễn Đức Phương	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3727	Ngô Kim Sơn	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3728	Nguyễn Viết Thắng	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3729	Phạm Thành Trung	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3730	Nguyễn Quang Trường	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3731	Nguyễn Tiến Anh	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3732	Trần Tiến Anh	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3733	Vũ Việt Bách	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3734	Nguyễn Tiến Cường	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3735	Nguyễn Thị Khánh Dung	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3736	Nguyễn Văn Đại	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3737	Nguyễn Xuân Đạt	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3738	Vũ Thành Đạt	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3739	Phạm Hữu Đức	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3740	Nguyễn Thị Hòa	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu

3741	Trần Quang Huy	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3742	Phạm Trung Kiên	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3743	Nguyễn Đình Khiêm	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3744	Dương Văn Long	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3745	Vũ Văn Long	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3746	Nguyễn Đức Lương	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3747	Đặng Ngọc Minh	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3748	Đỗ Nguyễn Hoàng Nam	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3749	Trần Hoài Nam	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3750	Nguyễn Thị Kiều Oanh	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3751	Lê Thu Phương	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3752	Nguyễn Minh Sang	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3753	Dương Văn Sơn	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3754	Nguyễn Việt Tiến	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3755	Lê Viết Tùng	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3756	Đoàn Mạnh Thế	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3757	Dương Văn Trường	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3758	Trần Thị Thảo Vân	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3759	Phạm Thị Lan Anh	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3760	Đoàn Tiên Ánh	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3761	Dương Văn Dũng	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3762	Lê Ngọc Đại	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3763	Lại Minh Đức	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3764	Lê Thị Giang	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3765	Nguyễn Đức Giang	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3766	Nguyễn Thị Hà	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3767	Nguyễn Văn Hiền	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3768	Nguyễn Hoàng Hiếu	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3769	Phạm Mạnh Hiếu	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3770	Đinh Thu Huyền	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3771	Mai Thu Hương	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3772	Nguyễn Đức Kiệt	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3773	Nguyễn Phạm Trần Kiên	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3774	Đỗ Văn Khải	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3775	Nguyễn Dư Khánh	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3776	Trần Đức Linh	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3777	Vũ Hoàng Long	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3778	Đặng Trần Lực	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3779	Bùi Quang Minh	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3780	Trần Quang Mong	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3781	Trịnh Văn Nam	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3782	Nguyễn Huy Ngọc	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3783	Vũ Văn Nguyên	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3784	Đoàn Đức Phong	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3785	Nguyễn Tiến Phúc	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3786	Nguyễn Minh Tiến	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3787	Nguyễn Văn Tuấn	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3788	Trần Văn Thành	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu

3789	Vũ Thị Thùy	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3790	Nguyễn Thị Thuỳ Trang	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3791	Nguyễn Hải Yến	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3792	Trần Tiến Dũng	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3793	Nguyễn Trung Hoàng	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3794	Lỗ Thị Thúy Nhung	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3795	Nguyễn Thủy Hương	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3796	Vũ Hoài Nam	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3797	Phạm Quang Vinh	63	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3798	Trần Thanh An	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3799	Đỗ Thị Kiều Anh	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3800	Hoàng Xuân Cương	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3801	Phan Văn Chí	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3802	Lê Anh Dũng	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3803	Trịnh Trung Dũng	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3804	Đặng Quốc Đạt	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3805	Nguyễn Tiến Đạt	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3806	Nguyễn Quang Đức	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3807	Vũ Hiệp	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3808	Nguyễn Văn Hiếu	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3809	Lê Đình Hoan	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3810	Phạm Tiến Huy Hoàng	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3811	Trần Quang Huy	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3812	Lê Văn Hưng	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3813	Nguyễn Trung Kiên	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3814	Nguyễn Thị Thu Lệ	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3815	Nguyễn Văn Linh	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3816	Hà Hải Long	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3817	Lê Xuân Mạnh	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3818	Nguyễn Đình Nam	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3819	Đỗ Ngọc Năng	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3820	Lê Đắc Phùng	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3821	Trần Long Quân	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3822	Đinh Giang Sơn	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3823	Phùng Ngọc Sơn	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3824	Trần Quốc Tản	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3825	Vũ Trọng Tiến	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3826	Vũ Anh Tuấn	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3827	Trần Ngọc Tùng	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3828	Nguyễn Ngọc Thái	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3829	Nguyễn Đức Thắng	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3830	Lê Thu Thảo	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3831	Nguyễn Hữu Thọ	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3832	Vũ Lam Trường	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3833	Nguyễn Bá Việt	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3834	Đoàn Trọng Anh	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3835	Trương Ngọc Ánh	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3836	Nguyễn Văn Biên	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu

3837	Phùng Minh Chiến	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3838	Lê Văn Dũng	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3839	Vũ Việt Dũng	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3840	Nguyễn Thị Thùy Dương	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3841	Trần Anh Đức	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3842	Mai Khả Hào	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3843	Vũ Văn Hiệp	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3844	Phạm Minh Hiếu	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3845	Đoàn Minh Hoàng	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3846	Phan Văn Hoàng	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3847	Nguyễn Quang Huy	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3848	Nguyễn Trung Kiên	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3849	Đỗ Văn Linh	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3850	Nguyễn Trường Long	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3851	Bùi Minh Nam	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3852	Nguyễn Thành Nam	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3853	Nguyễn Thị Kim Ngân	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3854	Hoàng Thị Kim Oanh	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3855	Bùi Đình Quang	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3856	Trịnh Văn Quyền	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3857	Đoàn Văn Sơn	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3858	Nghiêm Đình Toàn	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3859	Lê Thanh Tùng	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3860	Đoàn Ngọc Thái	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3861	Nguyễn Đức Thắng	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3862	Đặng Đình Thành	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3863	Nguyễn Phương Thảo	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3864	Nguyễn Trung Thực	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3865	Trịnh Bình Trọng	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3866	Nguyễn Hữu Việt	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3867	Nguyễn Văn Vụ	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3868	Đặng Tuấn Anh	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3869	Hoàng Thị Lan Anh	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3870	Nguyễn Thế Anh	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3871	Đào Văn Bin	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3872	Lại Văn Cường	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3873	Nguyễn Đức Dũng	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3874	Vũ Đình Đức Duy	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3875	Cao Vũ Thái Dương	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3876	Lê Trọng Đạt	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3877	Triệu Quang Đức	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3878	Nguyễn Chí Hiếu	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3879	Vũ Văn Hiếu	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3880	Dương Minh Hồng	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3881	Nguyễn Quế Hưng	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3882	Phạm Trung Kiên	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3883	Dương Quang Khải	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3884	Trương Gia Khánh	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu

3885	Lê Văn Linh	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3886	Vũ Tuấn Linh	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3887	Nguyễn Văn Lực	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3888	Dương Văn Nam	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3889	Nguyễn Văn Nam	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3890	Đồng Minh Nghĩa	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3891	Nguyễn Trần Nhân	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3892	Nguyễn Công Quang	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3893	Vũ Toàn Quyền	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3894	Nguyễn Đức Sơn	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3895	Lê Viết Tân	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3896	Nguyễn Văn Toàn	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3897	Đỗ Văn Tuấn	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3898	Nguyễn Quang Tùng	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3899	Phạm Ngọc Thành	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3900	Nguyễn Thị Phương Thảo	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3901	Trần Viết Thường	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3902	Nguyễn Minh Trung	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3903	Nguyễn Thị Vân	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3904	Hoàng Trung Anh	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3905	Nguyễn Thế Anh	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3906	Phạm Hồng Công	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3907	Phan Quốc Cường	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3908	Đặng Tiến Dũng	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3909	Nguyễn Khắc Dũng	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3910	Đinh Đại Dương	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3911	Lê Việt Đức	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3912	Nguyễn Thị Diệu Hiền	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3913	Đặng Huy Hiệu	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3914	Hồ Việt Hoàng	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3915	Nguyễn Trung Huy	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3916	Trịnh Thị Mai Hương	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3917	Chu Viết Khánh	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3918	Nguyễn Tiến Khiêm	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3919	Ngô Nguyễn Phương Linh	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3920	Nguyễn Thiên Lý	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3921	Nguyễn Công Minh	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3922	Lương Hữu Nam	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3923	Trần Hoàng Nam	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3924	Hoàng Lương Nghĩa	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3925	Đào Đức Nhật	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3926	Nguyễn Minh Quang	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3927	Đỗ Anh Quân	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3928	Phạm Văn Quỳnh	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3929	Nguyễn Hồng Sơn	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3930	Nguyễn Tân	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3931	Phan Đức Toàn	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3932	Trần Anh Tuấn	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu

3933	Nguyễn Thanh Tùng	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3934	Lê Quang Thái	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3935	Phạm Ngọc Thành	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3936	Nguyễn Đức Thịnh	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3937	Đặng Trọng Thủy	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3938	Nguyễn Thành Trung	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3939	Đồng Thế Văn	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3940	Bùi Xuân Võ	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3941	Đỗ Đức Anh	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3942	Lê Tuấn Anh	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3943	Nguyễn Việt Anh	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3944	Mai Đình Bảo	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3945	Nghiêm Xuân Dương	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3946	Lê Văn Đắc	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3947	Nguyễn Thành Đạt	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3948	Nguyễn Hoàng Đức	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3949	Nguyễn Văn Hà	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3950	Phạm Vinh Hiển	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3951	Nguyễn Minh Hiếu	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3952	Nguyễn Sỹ Hòa	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3953	Phạm Việt Hùng	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3954	Ngô Hữu Huy	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3955	Phạm Quang Huy	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3956	Nguyễn Ngọc Khánh	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3957	Nguyễn Thế Lâm	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3958	Nguyễn Hoàng Linh	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3959	Đỗ Tiến Long	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3960	Trương Văn Lực	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3961	Dương Đức Mạnh	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3962	Phạm Quang Minh	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3963	Nguyễn Bách Nam	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3964	Trần Hữu Nam	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3965	Trần Hữu Quang	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3966	Phan Văn Quân	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3967	Trần Thị Quỳnh	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3968	Nguyễn Nhật Tân	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3969	Trần Xuân Tiến	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3970	Mạc Như Tới	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3971	Trần Anh Tuấn	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3972	Nguyễn Huy Thái	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3973	Vũ Đức Thắng	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3974	Dương Văn Thành	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3975	Đinh Hoàng Thao	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3976	Nguyễn Viết Thắng	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3977	Nguyễn Phúc Thịnh	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3978	Phạm Quốc Trung	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3979	Mai Đức Vũ	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3980	Nguyễn Thị Phương Thanh	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu

3981	Phạm Thị Phương	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3982	Nguyễn Duy Thăng	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3983	Đào Hoàng Anh	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3984	Đào Lương Duy Anh	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3985	Nguyễn Viết Tiến Anh	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3986	Vũ Việt Anh	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3987	Nguyễn Gia Bảo	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3988	Nguyễn Đức Cường	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3989	Đặng Đình Chính	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3990	Ngô Trọng Đạt	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3991	Hà Hữu Đoàn	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3992	Nguyễn Tô Hải Hà	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3993	Nguyễn Quang Huy	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3994	Vũ Đào Kiên	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3995	Trần Duy Khánh	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3996	Nguyễn Thành Luân	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3997	Nông Thị Xuân Mai	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3998	Nguyễn Ngọc Mỹ	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
3999	Trần Minh Quang	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4000	Trương Đức Quang	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4001	Đoàn Minh Quân	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4002	Nguyễn Mai Nguyệt Quế	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4003	Lưu Trung Tiến	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4004	Nguyễn Mạnh Tuấn	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4005	Phan Minh Tuấn	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4006	Phạm Duy Thái	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4007	Đỗ Xuân Thanh	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4008	Nguyễn Ngọc Thanh	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4009	Trần Vương Trọng	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4010	Phùng Đức Trung	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4011	Lê Anh Vũ	64	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4012	Cung Nhật Tùng Anh	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4013	Ngô Việt Anh	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4014	Trịnh Việt Anh	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4015	Nguyễn Sĩ Bình	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4016	Hoàng Anh Dũng	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4017	Lê Hoàng Đức	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4018	Bùi Hữu Hậu	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4019	Dương Minh Hiếu	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4020	Nguyễn Thu Hoài	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4021	Vũ Tuấn Hùng	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4022	Nguyễn Đức Huy	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4023	Vũ Quang Huy	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4024	Trần Duy Khánh	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4025	Nguyễn Ngọc Thanh Long	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4026	Hoàng Văn Mạnh	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4027	Nguyễn Tuấn Minh	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4028	Trần Nhật Minh	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu

4029	Ngô Quang Phúc	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4030	Nguyễn Đình Quang	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4031	Dương Anh Quân	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4032	Vũ Xuân Quỳnh	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4033	Nguyễn Ngọc Tân	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4034	Tô Văn Tiêu	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4035	Lê Minh Tuấn	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4036	Tạ Quang Tuấn	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4037	Nguyễn Đức Thắng	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4038	Trần Văn Thắng	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4039	Nguyễn Đức Thịnh	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4040	Phạm Anh Trung	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4041	Bùi Phương Uyên	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4042	Đinh Đức Quốc Vương	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4043	Đặng Nhật Anh	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4044	Nguyễn Trần Việt Anh	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4045	Nguyễn Ngọc Ánh	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4046	Nguyễn Thanh Bình	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4047	Vũ Thị Chuyên	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4048	Trần Văn Duy	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4049	Nguyễn Huy Đạt	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4050	Đỗ Duy Hậu	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4051	Lê Trung Hiếu	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4052	Nguyễn Văn Hoan	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4053	Nguyễn Minh Hoàng	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4054	Đỗ Quốc Hưng	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4055	Phí Quốc Hưng	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4056	Đỗ Quang Khải	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4057	Nguyễn Sỹ Long	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4058	Vũ Thành Luân	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4059	Nguyễn Bá Mạnh	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4060	Nguyễn Tuấn Minh	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4061	Nguyễn Trọng Nghĩa	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4062	Nguyễn Đức Nhâm	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4063	Nguyễn Huy Phúc	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4064	Mạc Duy Sáng	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4065	Nguyễn Anh Tú	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4066	Trịnh Hoàng Tuấn	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4067	Đỗ Phan Thái	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4068	Nguyễn Tất Thành	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4069	Trần Thị Uyên	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4070	Nguyễn Hữu An	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4071	Lê Doãn Anh	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4072	Nguyễn Huy Anh	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4073	Nguyễn Xuân Ánh	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4074	Đỗ Thị Mai Duyên	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4075	Bùi Ngọc Định	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4076	Nguyễn Minh Hiếu	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu

4077	Nguyễn Xuân Hoàn	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4078	Đỗ Phạm Nhật Huy	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4079	Nguyễn Hữu Huy	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4080	Nguyễn Thảo Ly	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4081	Nguyễn Văn Mạnh	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4082	Nguyễn Hải Nam	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4083	Vũ Trọng Nghĩa	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4084	Phạm Hữu Phúc	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4085	Mai Hồng Quân	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4086	Nguyễn Hữu Quốc	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4087	Đinh Thanh Sơn	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4088	Nguyễn Trường Sơn	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4089	Nguyễn Đình Tùng	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4090	Phạm Đức Thái	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4091	Nguyễn Phương Thảo	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4092	Vũ Quốc Thoại	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4093	Lê Thị Thu Trang	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4094	Phạm Ngọc Viễn	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4095	Vũ Trường An	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4096	Lê Thế Anh	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4097	Nguyễn Ngọc Anh	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4098	Vũ Đình Chí	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4099	Trần Tuấn Đạt	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4100	Đặng Minh Đức	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4101	Nguyễn Văn Hiếu	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4102	Vũ Huy Hiệu	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4103	Phạm Văn Hoàn	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4104	Lê Quang Huy	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4105	Phạm Quang Huy	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4106	Nguyễn Đức Hưng	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4107	Cao Trung Kiên	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4108	Trần Đình Khải	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4109	Dương Hải Long	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4110	Nguyễn Văn Long	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4111	Phạm Xuân Mai	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4112	Phạm Văn Mạnh	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4113	Lê Quang Minh	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4114	Phạm Hoàng Minh	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4115	Nguyễn Hoàng Nam	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4116	Đào Nguyên Ngọc	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4117	Trịnh Tuấn Phong	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4118	Dương Minh Phương	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4119	Nguyễn Văn Quý	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4120	Đỗ Công Sơn	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4121	Trần Thái Sơn	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4122	Phạm Ngọc Tú	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4123	Nguyễn Hoàng Anh Tuấn	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4124	Vũ Văn Tùng	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu

4125	Nông Mạnh Thắng	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4126	Nguyễn Đức Thiện	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4127	Quản Đức Thuận	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4128	Trần Bình Trọng	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4129	Lã Quốc Việt	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4130	Vũ Văn An	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4131	Mai Đức Anh	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4132	Nguyễn Quốc Anh	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4133	Trần Ngọc Anh	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4134	Nghiêm Ngọc Bình	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4135	Nguyễn Duy Chiến	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4136	Đỗ Tiến Dũng	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4137	Đỗ Viết Duy	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4138	Nguyễn Trọng Đạo	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4139	Trần Văn Đạt	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4140	Đào Minh Đức	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4141	Trần Thanh Hải	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4142	Bùi Minh Hiếu	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4143	Phạm Ngọc Hiếu	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4144	Hoàng Tuấn Hùng	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4145	Nguyễn Anh Huy	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4146	Phùng Quốc Huy	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4147	Nguyễn Thế Hưng	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4148	Đinh Công Quốc Khánh	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4149	Nguyễn Duy Long	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4150	Phí Hải Long	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4151	Đinh Văn Mạnh	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4152	Trần Quang Mạnh	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4153	Lê Xuân Minh	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4154	Nguyễn Phương Nam	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4155	Nguyễn Văn Nguyên	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4156	Lưu Hồng Phúc	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4157	Nguyễn Minh Quân	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4158	Nguyễn Ngọc Quyết	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4159	Nguyễn Trung Tiến	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4160	Trần Văn Tuyên	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4161	Hà Văn Thắng	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4162	Phạm Văn Thắng	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4163	Nguyễn Đức Thịnh	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4164	Nguyễn Thị Vân Anh	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4165	Nguyễn Quốc Anh	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4166	Nguyễn Trọng Anh	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4167	Trần Nam Anh	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4168	Trần Ngọc Anh	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4169	Vũ Hoàng Anh	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4170	Lương Ngọc Ánh	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4171	Lương Hồng Dương	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4172	Đinh Văn Đạt	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)

4173	Nguyễn Minh Đức	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4174	Trần Minh Đức	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4175	Vũ Lê Anh Đức	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4176	Nguyễn Thị Thanh Hải	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4177	Phạm Vũ Đông Hải	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4178	Uông Thu Hiền	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4179	Dương Trung Hiếu	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4180	Nguyễn Việt Hoàng	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4181	Nguyễn Quang Huy	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4182	Nguyễn Khánh Hưng	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4183	Lê Quốc Khánh	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4184	Nguyễn Lâm Khoa	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4185	Trần Hoàng Sơn Lâm	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4186	Lê Khánh Linh	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4187	Nguyễn Văn Lộc	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4188	Nguyễn Ngọc Minh	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4189	Nguyễn Trà My	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4190	Đinh Thị Hoài Ngọc	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4191	Phạm Văn Ngọc	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4192	Lê Trần Ngọc Phú	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4193	Trịnh Minh Phú	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4194	Lê Trần Minh Phương	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4195	Nguyễn Anh Tuấn	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4196	Mai Thị Hòa Thảo	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4197	Nguyễn Thăng	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4198	Phạm Đức Thịnh	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4199	Trần Huyền Trân	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4200	Đỗ Hoàng YẾN	65	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4201	Nguyễn Hải An	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4202	Nguyễn Tuấn Anh	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4203	Phan Thị Ngọc Ánh	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4204	Nguyễn Đình Cường	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4205	Lê Hoàng Doanh	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4206	Nguyễn Thị Phương Dung	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4207	Đỗ Ngọc Duy	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4208	Nguyễn Tiến Đạt	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4209	Đoàn Ngọc Hải	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4210	Nguyễn Sỹ Hiếu	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4211	Đặng Đình Hoàng	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4212	Nguyễn Quang Huy	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4213	Nguyễn Thị Huyền	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4214	Vũ Trung Kiên	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4215	Phạm Đình Lâm	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4216	Lê Văn Linh	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4217	Nguyễn Phương Nam	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4218	Trần Thị Thu Ngân	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4219	Lâm Khánh Ngọc	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4220	Nguyễn Khánh Nhi	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu

4221	Ngô Dương Phương	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4222	Vũ Xuân Quý	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4223	Nguyễn Vũ Minh Sơn	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4224	Chu Quang Tiệp	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4225	Nguyễn Anh Tuấn	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4226	Mạc Thị Ánh Tuyết	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4227	Nguyễn Văn Thành	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4228	Bùi Công Thịnh	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4229	Bùi Văn Minh Thuận	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4230	Hồ Quang Trường	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4231	Nguyễn Duy Vinh	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4232	Lê Minh Anh	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4233	Đặng Văn Bằng	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4234	Nguyễn Đức Cường	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4235	Đặng Đức Dũng	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4236	Nguyễn Đức Duy	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4237	Nguyễn Quang Dương	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4238	Nguyễn Trọng Đạt	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4239	Hoàng Phương Hải	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4240	Nguyễn Việt Hào	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4241	Đỗ Trung Hiếu	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4242	Nguyễn Văn Hiếu	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4243	Nguyễn Đức Hùng	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4244	Hà Quang Huy	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4245	Nguyễn Quang Huy	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4246	Trần Thị Khánh Huyền	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4247	Lê Tuấn Kiệt	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4248	Phạm Đức Khánh	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4249	Phạm Tùng Lâm	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4250	Nguyễn Hữu Hoàng Linh	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4251	Hoàng Tuấn Long	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4252	Đỗ Đặng Minh	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4253	Trần Quang Minh	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4254	Nguyễn Trọng Nam	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4255	Vũ Mạnh Phát	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4256	Nguyễn Anh Quân	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4257	Đoàn Thị Tĩnh	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4258	Nguyễn Xuân Thành	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4259	Nguyễn Lê Mạnh An	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4260	Lê Văn Tuấn Anh	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4261	Phạm Tiến Anh	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4262	Nguyễn Đình Bảo	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4263	Đào Văn Chung	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4264	Nguyễn Quang Duy	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4265	Nguyễn Tuấn Đạt	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4266	Trương Hải Đăng	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4267	Nguyễn Trung Đức	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4268	Nguyễn Đình Hải	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu

4269	Trần Thị Thu Hiền	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4270	Đoàn Thế Hiếu	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4271	Phạm Trung Hiếu	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4272	Đoàn Phùng Việt Hoàng	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4273	Nguyễn Công Huy	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4274	Phạm Đăng Khôi	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4275	Nguyễn Thị Mỹ Linh	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4276	Hồ Nhật Minh	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4277	Trịnh Hồng Minh	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4278	Vũ Minh Ngọc	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4279	Nguyễn Quốc Phi	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4280	Trần Quang	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4281	Ngô Hoàng Sơn	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4282	Nguyễn Hồng Tâm	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4283	Văn Tiến Thịnh	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4284	Nguyễn Thành Trung	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4285	Nguyễn Thế Vinh	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4286	Nguyễn Minh Anh	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4287	Phạm Văn Anh	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4288	Đỗ Đức Cường	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4289	Nguyễn Mạnh Dũng	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4290	Trịnh Quý Dương	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4291	Nguyễn Việt Đức	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4292	Nguyễn Ngọc Hải	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4293	Nguyễn Khắc Huy	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4294	Nguyễn Viết Huy	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4295	Vương Cao Hưng	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4296	Phạm Ngọc Lân	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4297	Phan Diệu Linh	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4298	Nguyễn Bình Minh	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4299	Phạm Đức Nam	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4300	Nguyễn Minh Nghĩa	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4301	Nguyễn Anh Nguyên	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4302	Phạm Dư Thế Phong	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4303	Trần Văn Quang	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4304	Đàm Minh Tiến	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4305	Nguyễn Mạnh Toàn	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4306	Nguyễn Đình Tú	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4307	Phạm Thanh Tùng	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4308	Trịnh Quang Thành	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4309	Nguyễn Thị Hoài Thơ	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4310	Nguyễn Tử Thành Trung	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4311	Nguyễn Huy Việt	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4312	Nguyễn Ngọc Anh	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4313	Vũ Kim Ngân Anh	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4314	Bùi Đỗ Trọng Bình	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4315	Vũ Hải Dương	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4316	Trần Hưng Đạo	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu

4317	Đỗ Đình Hà	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4318	Trần Xuân Hải	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4319	Nguyễn Hiệp	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4320	Nguyễn Thái Hoàng	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4321	Đào Thị Lan Hương	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4322	Nguyễn Đức Kiên	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4323	Trần Khánh Linh	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4324	Nguyễn Quang Minh	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4325	Nguyễn Thành Nghĩa	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4326	Nguyễn Hạnh Nguyên	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4327	Vũ Đức Phúc	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4328	Nguyễn Minh Quân	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4329	Lê Hữu Quý	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4330	Đào Quang Sơn	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4331	Nguyễn Trung Sơn	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4332	Tô Thanh Tùng	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4333	Đặng Nguyễn Thái	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4334	Bùi Thị Phương Thảo	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4335	Đỗ Đức Anh	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4336	Nguyễn Quang Anh	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4337	Bùi Đức Duy	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4338	Bùi Tuấn Dương	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4339	Trương Công Đại	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4340	Vũ Quang Đạt	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4341	Đặng Việt Hải	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4342	Bùi Anh Hiếu	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4343	Hoàng Trung Hiếu	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4344	Bùi Đức Hoàng	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4345	Nguyễn Việt Hoàng	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4346	Đàm Văn Huy	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4347	Nguyễn Quang Huy	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4348	Đỗ Khánh Huyền	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4349	Nguyễn Trung Kiên	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4350	Nguyễn Gia Khánh	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4351	Nguyễn Tùng Lâm	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4352	Trịnh Văn Lộc	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4353	Phạm Quang Anh Minh	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4354	Vũ Tuấn Minh	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4355	Nguyễn Hải Nam	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4356	Trần Huy Nam	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4357	Nguyễn Đình Phước	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4358	Đặng Nhật Quang	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4359	Lê Xuân Quý	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4360	Nguyễn Văn Sơn	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4361	Đoàn Anh Tuấn	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4362	Vũ Sơn Tùng	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4363	Trần Văn Thái	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4364	Nguyễn Trung Thành	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu

4365	Hoàng Văn Thiện	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4366	Vũ Hoài Thu	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4367	Vương Văn Trọng	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4368	Hà Quý Trường	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4369	Phạm Đình Việt	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4370	Mai Nhật Bình	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4371	Lê Quang Chiến	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4372	Đặng Quốc Đạt	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4373	Vũ Tiến Đạt	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4374	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4375	NANG HLINE HOM HSEING	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4376	Hoàng Quốc Huy	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4377	Nguyễn Quốc Hưng	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4378	Hoàng Tuấn Khôi	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4379	Ngô Văn Nam	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4380	Nguyễn Xuân Tô Ni	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4381	Nguyễn Mai Phương	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4382	Nguyễn Minh Tiến	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4383	Nguyễn Văn Tình	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4384	Phạm Anh Tuấn	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4385	Hoàng Trung Thắng	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4386	Quản Tuấn Việt	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4387	Nguyễn Thái Thiên Bằng	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4388	Nguyễn Đức Duy	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4389	Hà Quang Hiếu	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4390	Bùi Huy Hoàng	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4391	Nguyễn Duy Khánh	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4392	Nguyễn Hoài Nam	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4393	Nguyễn Văn Tiến	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4394	Nguyễn Việt Thạch	66	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4395	Nguyễn Quảng Châu	67	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4396	Trịnh Minh Đức	67	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4397	Nguyễn Huy Hoàng	67	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4398	Nguyễn Đình Khang	67	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4399	Nguyễn Xuân Mai	67	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4400	Đỗ Phương Nam	67	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4401	Lương Bích Ngọc	67	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4402	Nguyễn Văn Tú	67	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4403	Lê Quang Trung	67	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4404	Phạm Văn Vĩnh	67	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4405	Nguyễn Tiến Nhân	67	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4406	Phạm Thảo Nhi	67	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4407	Nguyễn Đức Hà Phát	67	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4408	Ngô Thanh Tú	67	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4409	Phạm Hữu Thắng	67	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4410	Đoàn Thị Thanh	67	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4411	Lê Trí Dũng	67	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)
4412	THAE MA MA ZIN	68	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu (CTTT)

4413	Nguyễn Hải An	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4414	Nguyễn Hữu An	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4415	Vũ Trường An	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4416	Cung Nhật Tùng Anh	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4417	Lê Minh Anh	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4418	Lê Thế Anh	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4419	Lê Văn Tuấn Anh	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4420	Nguyễn Huy Anh	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4421	Nguyễn Tuấn Anh	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4422	Trần Ngọc Anh	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4423	Nguyễn Ngọc Ánh	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4424	Nguyễn Xuân Ánh	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4425	Nghiêm Ngọc Bình	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4426	Nguyễn Sĩ Bình	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4427	Nguyễn Thanh Bình	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4428	Đào Văn Chung	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4429	Hoàng Anh Dũng	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4430	Đỗ Viết Duy	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4431	Trần Văn Duy	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4432	Đỗ Thị Mai Duyên	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4433	Nguyễn Tiến Đạt	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4434	Vũ Quang Đạt	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4435	Bùi Ngọc Định	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4436	Nguyễn Việt Đức	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4437	Đỗ Đình Hà	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4438	Đoàn Ngọc Hải	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4439	Hoàng Phương Hải	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4440	Nguyễn Đình Hải	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4441	Nguyễn Ngọc Hải	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4442	Nguyễn Thu Hoài	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4443	Bùi Đức Hoàng	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4444	Nguyễn Việt Hoàng	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4445	Hoàng Tuấn Hùng	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4446	Nguyễn Đức Hùng	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4447	Đỗ Phạm Nhật Huy	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4448	Nguyễn Khắc Huy	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4449	Nguyễn Thị Huyền	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4450	Phí Quốc Hưng	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4451	Đào Thị Lan Hương	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4452	Đỗ Quang Khải	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4453	Nguyễn Gia Khánh	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4454	Phạm Ngọc Lân	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4455	Hoàng Tuấn Long	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4456	Nguyễn Ngọc Thanh Long	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4457	Vũ Thành Luân	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4458	Nguyễn Thảo Ly	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4459	Phạm Xuân Mai	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4460	Hoàng Văn Mạnh	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu

4461	Phạm Văn Mạnh	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4462	Hồ Nhật Minh	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4463	Nguyễn Bình Minh	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4464	Nguyễn Tuấn Minh	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4465	Phạm Quang Anh Minh	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4466	Nguyễn Hải Nam	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4467	Nguyễn Hoàng Nam	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4468	Nguyễn Phương Nam	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4469	Nguyễn Phương Nam	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4470	Trần Huy Nam	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4471	Vũ Trọng Nghĩa	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4472	Trịnh Tuấn Phong	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4473	Lưu Hồng Phúc	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4474	Nguyễn Huy Phúc	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4475	Dương Minh Phương	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4476	Nguyễn Đình Quang	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4477	Nguyễn Ngọc Quyết	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4478	Đoàn Thị Tĩnh	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4479	Phạm Ngọc Tú	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4480	Lê Minh Tuấn	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4481	Trần Văn Thắng	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4482	Nguyễn Trung Thành	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4483	Nguyễn Phương Thảo	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4484	Nguyễn Đức Thiện	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4485	Vũ Hoài Thu	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4486	Quản Đức Thuận	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4487	Lê Thị Thu Trang	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4488	Vương Văn Trọng	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4489	Lã Quốc Việt	69	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4490	Nguyễn Đức Cường	70	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4491	Trần Hưng Đạo	70	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4492	Trương Hải Đăng	70	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4493	Phan Diệu Linh	70	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4494	Phạm Dư Thế Phong	70	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4495	Đặng Nhật Quang	70	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4496	Nguyễn Đình Tú	70	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4497	Vũ Sơn Tùng	70	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4498	Mạc Thị Ánh Tuyết	70	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
4499	Nguyễn Tử Thành Trung	70	Khoa Kỹ thuật Vật liệu	Kỹ thuật vật liệu